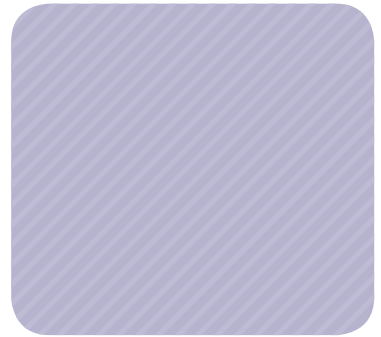


GẮN BÓ, SỐNG & PHÁT TRIỂN



Khuôn Khổ Giáo Dục Những
Năm Đầu Đời của Úc

Do Bộ Giáo Dục, Việc Làm và Môi Trường Làm Việc của Chính Phủ Úc thực hiện cho Hội đồng các Chính Phủ Úc

© Commonwealth of Australia 2009

ISBN 978-0-642-77872-7

Ấn phẩm này có bản quyền. Ngoại trừ sử dụng được phép theo Đạo Luật Bản Quyền 1968, nghiêm cấm việc sao chép bất kỳ phần nào trong ấn phẩm dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép trước của Liên Bang. Những yêu cầu và thắc mắc liên quan đến sao chép và bản quyền của ấn phẩm này xin gửi về Cơ Quan Quản Lý Bản Quyền Liên Bang, Bộ Tư Pháp, Văn Phòng Robert Garran, National Circuit, Barton ACT 2600 hoặc đưa lên trang mạng <http://www.ag.gov.au/cca>

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	5
TẦM NHÌN VỀ SỰ HỌC HỎI CỦA TRẺ EM	7
Các thành phần của Khuôn khổ	9
Sự học hỏi của trẻ em	9
GIÁO DỤC TUỔI THƠ	11
CÁC NGUYÊN TẮC	12
THỰC HÀNH	14
CÁC KẾT QUẢ CỦA VIỆC HỌC CỦA TRẺ TỪ SƠ SINH ĐẾN 5 TUỔI	19
Kết quả 1: Trẻ có ý thức mạnh về bản thể	20
Trẻ cảm thấy an toàn, an tâm và được ủng hộ	21
Trẻ phát triển tính tự chủ đang bộc lộ, tính tương hỗ, tính kiên cường và có ý thức về tác động	22
Trẻ phát triển bản thể cá nhân có hiểu biết và tự tin	23
Trẻ học cách tương tác với những người khác với sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng	24
Kết quả 2: Trẻ được gắn bó và đóng góp vào thế giới quanh mình	25
Trẻ phát triển ý thức gắn bó với các nhóm và cộng đồng, phát triển vốn hiểu biết về các quyền tương hỗ và trách nhiệm cần thiết để chủ động tham gia vào cộng đồng	26
Trẻ đáp lại tính đa dạng bằng sự tôn trọng	27
Trẻ trở nên ý thức được về tính công bằng	28
Trẻ trở nên có trách nhiệm với xã hội và thể hiện sự tôn trọng với môi trường	29
Kết quả 3: Trẻ có ý thức mạnh về trạng thái vui khỏe	30
Trẻ phát triển mạnh trạng thái vui khỏe về mặt xã hội và tình cảm	31
Trẻ ngày càng có trách nhiệm lớn hơn về sức khỏe và trạng thái khỏe mạnh thể chất của bản thân mình	32
Kết quả 4: Trẻ tự tin và tham gia học hỏi	33
Trẻ phát triển các khuynh hướng học tập như tính tò mò, hợp tác, tự tin, sáng tạo, cam kết, nhiệt tình, kiên trì, có trí tưởng tượng và khả năng tự giác	34
Trẻ phát triển một loạt các kỹ năng và quy trình như giải quyết vấn đề, tìm hiểu, thử nghiệm, nêu giả thiết, nghiên cứu và tìm tòi	35
Trẻ chuyển và áp dụng những điều học hỏi từ một hoàn cảnh này qua một hoàn cảnh khác	36
Trẻ tự học hỏi bằng cách giao tiếp với con người, môi trường, công nghệ và các vật liệu tự nhiên hay đã qua xử lý	37

Kết quả 5: Trẻ có khả năng giao tiếp hiệu quả	38
Trẻ giao tiếp với người khác bằng ngôn từ và không qua ngôn từ cho nhiều mục đích khác nhau	40
Trẻ sử dụng nhiều văn mục khác nhau và hiểu ý nghĩa từ những văn mục này	41
Trẻ diễn đạt ý tưởng và giải nghĩa qua những phương tiện khác nhau	42
Trẻ bắt đầu hiểu những hệ thống biểu tượng và mô hình hoạt động như thế nào	43
Trẻ sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông để truy cập thông tin, tìm hiểu ý tưởng và diễn đạt suy nghĩ của mình	44
BẢNG TÓM TẮT CÁC THUẬT NGỮ	45
THƯ MỤC	47

GIỚI THIỆU

Đây là khuôn khổ giáo dục cho những năm đầu đời cấp quốc gia đầu tiên của Úc dành cho các nhà giáo dục trẻ. Mục đích của tài liệu này nhằm mở rộng và làm phong phú sự học hỏi của trẻ từ sơ sinh đến năm tuổi, và qua giai đoạn chuyển tiếp lên tuổi đến trường.

Hội đồng các Chính phủ Úc đã soạn thảo khuôn khổ này để giúp các nhà giáo dục trong việc cho trẻ cơ hội phát huy tối đa tiềm năng và phát triển nền tảng cho thành công tương lai cho việc học hỏi. Theo đó, Khuôn khổ Giáo dục những năm đầu đời (Khuôn khổ này) sẽ góp phần thực hiện tầm nhìn của Hội đồng các Chính phủ Úc, đó là:

“Mọi trẻ đều có khởi đầu tối ưu trong cuộc sống để tạo dựng một tương lai tươi sáng hơn cho bản thân và đất nước.”¹

Khuôn khổ này dựa trên nhiều bằng chứng xác thực quốc tế, cho thấy mẫu giáo là giai đoạn tối quan trọng trong sự học hỏi và phát triển của trẻ. Khuôn khổ này đã được soạn thảo với những đóng góp đáng kể từ ngành giáo dục cấp mẫu giáo, các nhà khoa học bản môn mẫu giáo và các chính phủ tiểu bang và lãnh thổ.

Khuôn khổ này tạo ra nền tảng để đảm bảo rằng trẻ trong mọi môi trường chăm sóc và giáo dục cấp mẫu giáo đều được hưởng việc giảng dạy và học tập với chất lượng cao. Khuôn khổ này đặc biệt chú trọng đến việc học hỏi đặt trên các trò chơi và nhìn nhận tầm quan trọng của khả năng giao tiếp và ngôn ngữ (gồm cả kỹ năng đọc viết và tính toán của trẻ nhỏ), cũng như phát triển về mặt xã hội và cảm xúc. Khuôn khổ này được thiết kế để các nhà giáo dục cấp mẫu giáo sử dụng với sự hợp tác của gia

đình, và gia đình chính là nhà giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng lớn nhất đối với trẻ em.

Theo sự hướng dẫn của khuôn khổ này, các nhà giáo dục cấp mẫu giáo sẽ củng cố hàng ngày các nguyên tắc có trong Công ước Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ (Công ước). Công ước này xác định rằng mọi trẻ đều có quyền được hưởng nền giáo dục giúp xây dựng nền tảng cho suốt cuộc đời, phát huy tối đa khả năng, và tôn trọng gia đình, bản sắc văn hóa, các bản sắc riêng khác, và ngôn ngữ của họ. Công ước này cũng công nhận quyền được vui chơi, quyền được tham gia tích cực vào mọi vấn đề có ảnh hưởng đến cuộc đời của trẻ.

Tài liệu này có thể bổ sung hoặc thay thế cho các khuôn khổ của chính phủ tiểu bang và lãnh thổ. Mỗi cơ quan thẩm quyền sẽ xác định chính xác tương quan giữa các khuôn khổ.

Rộng hơn, Khuôn khổ này hỗ trợ Mục tiêu 2 của Tuyên bố Melbourne về các Mục tiêu giáo dục cho trẻ Úc², đó là:

Mọi trẻ Úc đều trở thành:

- Học viên thành đạt
- Cá nhân tự tin và sáng tạo
- Công dân năng động và am hiểu

Các nhà giáo dục:

Những nhà chuyên ngành mẫu giáo, làm việc trực tiếp với trẻ trong môi trường mẫu giáo.

1 *Investing in the Early Years - a National Early Childhood Development Strategy*, Council of Australian Governments

2 Trong cuộc họp ngày 5 tháng 12 năm 2008 của các bộ trưởng giáo dục Tiểu bang, Liên Bang và vùng lãnh thổ, Hội đồng cấp Bộ trưởng về Giáo dục, Việc làm, Đào tạo và các Vấn đề thanh niên đã đưa ra Tuyên bố Melbourne về các Mục tiêu Giáo dục cho thanh thiếu niên Úc.

Trẻ:

là trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ từ ba đến năm tuổi - nếu không có quy định khác.

Tuyên bố Melbourne cũng cam kết cải thiện các kết quả cho thanh thiếu niên Thổ dân, người dân đảo Torres Strait và củng cố nền giáo dục cấp mẫu giáo. Hội đồng các Chính phủ Úc cam kết trong một thập kỷ tới sẽ xóa bỏ khoảng cách về thành tựu giáo dục giữa Thổ dân và các công dân Úc khác³. Nền giáo dục cấp mẫu giáo giữ một vai trò thiết yếu để đạt mục tiêu này.

Nhận thức được vấn đề trên, sẽ có một văn bản cụ thể hướng dẫn thêm cho các nhà giáo dục nhằm đảm bảo việc bảo tồn văn hóa cho trẻ và gia đình Thổ dân và cư dân đảo Torres Strait và văn bản này sẽ được cung cấp cho các nhà giáo dục.

Dần dần sẽ có thể có thêm những nguồn tài nguyên để hỗ trợ việc áp dụng khuôn khổ này.

Học mà chơi:

Bối cảnh học tập mà thông qua đó trẻ tổ chức và tìm hiểu môi trường xã hội quanh mình khi chúng giao tiếp năng động với người khác, các vật thể và biểu tượng.

3 The Council of Australian Governments - Communique - 3 July 2008. *Indigenous Reform - Closing the Gap*.

TẦM NHÌN VỀ VIỆC HỌC CỦA TRẺ EM

Mọi trẻ đều trải nghiệm việc học hỏi vừa hấp dẫn vừa giúp gây dựng thành công cho cả cuộc đời.

Căn bản của Khuôn khổ này là quan điểm rằng cuộc sống của trẻ có tính cách: *gắn bó, sống, và phát triển*. Ngay trước khi chào đời, trẻ đã gắn bó với gia đình, cộng đồng, văn hóa và nơi chốn. Quá trình phát triển và học hỏi đầu đời thông qua những mối quan hệ này, nhất là gia đình - chính là những nhà giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng lớn nhất. Khi tham gia vào đời sống hàng ngày, trẻ sẽ phát triển sở thích, xây dựng ý thức về bản sắc và sự hiểu biết về thế giới bên ngoài.

GẮN BÓ

Trải nghiệm *gắn bó* - biết mình gắn bó với ai, nơi nào - là điều không thể thiếu cho cuộc sống của con người. Trẻ trước tiên gắn bó với gia đình, nhóm văn hóa, hàng xóm và cộng đồng rộng hơn. Khái niệm *gắn bó* nhìn nhận sự tương quan giữa trẻ và người khác, và căn bản của các mối liên hệ trong việc xác định các bản thể. Trong giai đoạn đầu đời cũng như trong suốt cuộc đời, các mối quan hệ có vai trò tối quan trọng đối với ý thức về sự gắn bó. Sự gắn bó là then chốt cho sự sống và phát triển vì nó định hình trẻ là ai, và con người của trẻ sau này.

“Em gắn bó với mái nhà và gia đình của em” – Dong

SỐNG

Thời thơ ấu là thời gian để sống, tìm tòi và hiểu được ý nghĩa của thế giới quanh mình.

“Nếu muốn là nàng tiên cá, em có thể tưởng tượng” – Jazmine

Khái niệm *sống* nhìn nhận tầm quan trọng của thời gian và không gian hiện hữu trong đời sống của trẻ. Đó là ý thức về thời điểm hiện tại, trẻ tự hiểu mình, gây dựng và duy trì các mối quan hệ với người khác, dẫn thân vào các vui thú và phức tạp của đời sống, và đối mặt với những thử thách trong cuộc sống hàng ngày. Những năm đầu đời không chỉ để chuẩn bị cho tương lai mà còn chính là về hiện tại.

PHÁT TRIỂN

Ý thức về bản sắc, kiến thức, sự hiểu biết, khả năng, kỹ năng và các mối quan hệ của trẻ thay đổi trong thời thơ ấu. Những điều này chịu ảnh hưởng của nhiều sự kiện và hoàn cảnh khác nhau. Khái niệm Phát triển phản ánh quá trình thay đổi nhanh chóng và đáng kể này trong thời thơ ấu khi trẻ học hỏi và phát triển. Phát triển chú trọng vào việc học tập để tham gia xã hội một cách toàn vẹn và tích cực.

“Nếu cứ tiếp tục trồng cây, bạn sẽ thành người làm vườn” – Olivia

Kết quả của việc học:

Kỹ năng, kiến thức hoặc khuynh hướng mà các nhà giáo dục có thể chủ động phát triển trong môi trường mẫu giáo, với sự hợp tác của trẻ và gia đình.

Các môi trường giáo dục cấp mẫu giáo:

Các nơi giữ trẻ cả ngày, nơi giữ trẻ khi cần, nhà trẻ gia đình, các dịch vụ đa năng cho trẻ thổ dân, nhà trẻ và trường mẫu giáo, nhóm chơi, nhà giữ trẻ sơ sinh, các dịch vụ can thiệp cho trẻ và những dịch vụ tương tự.

Khuôn khổ này truyền đạt những kỳ vọng cao nhất đối với việc học hỏi của trẻ từ sơ sinh đến năm tuổi và qua suốt quá trình chuyển tiếp đến trường học. Khuôn khổ này thể hiện những kỳ vọng trên qua năm kết quả của việc học sau đây:

- Trẻ có ý thức mạnh về bản thể
- Trẻ được gắn bó với và đóng góp vào thế giới quanh mình
- Trẻ có ý thức mạnh về trạng thái vui khỏe
- Trẻ tự tin và tham gia học hỏi
- Trẻ có khả năng giao thiệp hiệu quả.

Khuôn khổ này đưa ra những hướng dẫn chung cho các nhà giáo dục cấp mẫu giáo trong những môi trường cấp mẫu giáo để tạo điều kiện cho việc học hỏi của trẻ.

Khuôn khổ này hướng dẫn các nhà giáo dục ra quyết định về chương trình học và hỗ trợ trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chất lượng các môi trường giáo dục cấp mẫu giáo. Khuôn khổ này cũng là nền tảng cho việc thực hiện chương trình học cụ thể phù hợp với từng cộng đồng địa phương và môi trường giáo dục cấp mẫu giáo.

Khuôn khổ này được thiết kế nhằm khuyến khích trao đổi, cải thiện việc truyền thông và đưa ra một quan điểm chung về việc học của trẻ, giữa các em, gia đình, cộng đồng, các nhà giáo dục cấp mẫu giáo và các nhà chuyên môn khác.



CÁC YẾU TỐ CỦA KHUÔN KHỔ NÀY

Khuôn khổ này lấy việc học của trẻ làm trọng tâm và gồm 3 yếu tố liên quan đến nhau là: Các nguyên tắc, Thực hành và Kết quả của việc học (xem Hình 1).

Cả ba đều là những yếu tố cơ bản cho ngành sư phạm cấp mẫu giáo và để đưa ra quyết định về chương trình học.

Chương trình học gồm các tương tác, trải nghiệm, công việc hàng ngày và sự kiện – trong hoặc ngoài kế hoạch - trong một môi trường được thiết kế nhằm khuyến khích việc học hỏi và phát triển của các em.

Trọng điểm của Khuôn khổ này là những khía cạnh có hoạch định hoặc theo chủ ý của chương trình học.

Trẻ cảm thụ nhiều trải nghiệm khác nhau. Những gì có hoặc không có trong chương trình đều ảnh hưởng đến cách các em học hỏi, phát triển và thấu hiểu thế giới bên ngoài.

Khuôn khổ này hỗ trợ mô hình quyết định chương trình học như là một chu trình liên tục. Điều này đòi hỏi các nhà giáo dục rút tĩa từ kiến thức chuyên môn, gồm cả sự hiểu biết sâu sắc về từng em.

Qua sự cộng tác với gia đình các em, các nhà giáo dục dùng các kết quả học tập để định hướng việc lập kế hoạch cho việc học của các em. Để giúp các em chủ động tham gia học hỏi thì các nhà giáo dục phải xác định được các thế mạnh và sở thích của các em, biết lựa chọn chiến lược dạy học phù hợp và thiết kế môi trường học hỏi.

Các nhà giáo dục cần trọng đánh giá việc học của trẻ để hiểu biết hơn trong việc lập kế hoạch sau này.

Chương trình học:

Trong môi trường Giáo dục Cấp Mẫu giáo, chương trình học là 'mọi tương tác, trải nghiệm, các công việc hàng ngày và sự kiện, trong hoặc ngoài kế hoạch - trong một môi trường được thiết kế nhằm khuyến khích việc học hỏi và phát triển của các em'. [phỏng theo Te Whariki]

Sư phạm:

là thực hành chuyên môn của những nhà giáo dục cấp mẫu giáo, đặc biệt là những khía cạnh liên quan đến xây dựng và nuôi dưỡng các mối quan hệ, quyết định về chương trình học, việc dạy và học.

VIỆC HỌC CỦA TRẺ EM

Sự đa dạng trong đời sống gia đình có nghĩa trẻ trải nghiệm gắn bó, sống, và phát triển theo nhiều cách khác nhau. Trẻ mang những trải nghiệm, quan điểm, kỳ vọng, kiến thức và những kỹ năng đa dạng của mình vào việc học.

Việc học của trẻ mang tính năng động, phức tạp và toàn diện. Các khía cạnh về thể chất, xã hội, cá nhân, tinh thần, sáng tạo, nhận thức và ngôn ngữ của việc học đều đan xen và liên quan lẫn nhau.

Chơi là một bối cảnh cho việc học:

- cho phép thể hiện nhân cách và sự độc đáo
- tăng cường các khuynh hướng như óc tò mò và tính sáng tạo
- tạo điều kiện cho trẻ kết nối những trải nghiệm cũ với sự học hỏi mới
- hỗ trợ trẻ phát triển các quan hệ và khái niệm.
- tăng cường cảm giác vui khỏe.

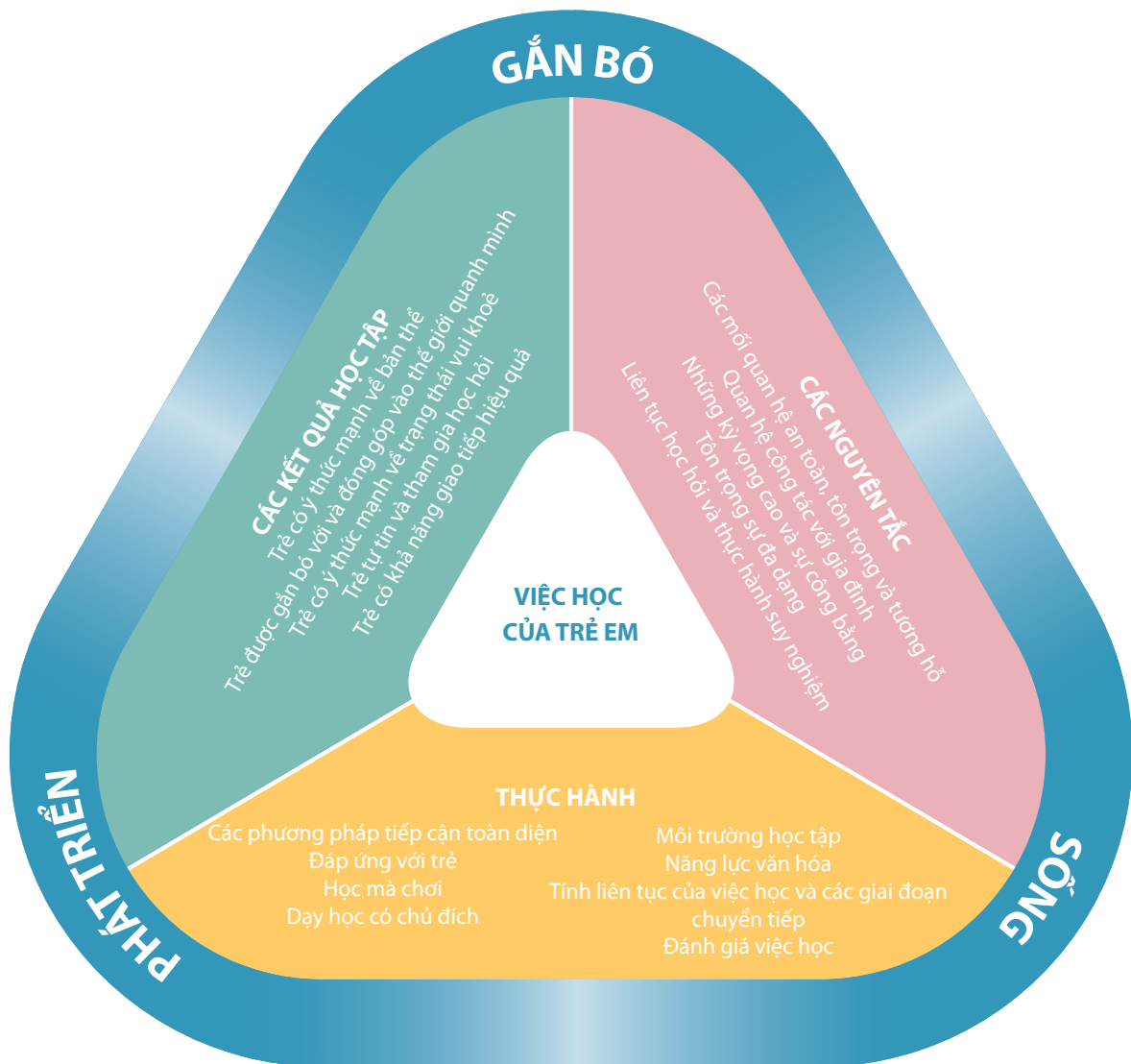
Trẻ chủ động xây dựng vốn hiểu biết riêng của mình và góp phần vào quá trình học hỏi của người khác. Các em nhận thức được tác dụng, khả năng bắt đầu và dẫn dắt việc học của mình, biết quyền được tham gia vào các quyết định tác động đến bản thân, bao gồm việc học của các em.

Quan điểm coi trẻ là người tham gia và đưa ra quyết định một cách chủ động sẽ tạo cơ hội cho các nhà giáo dục vượt ra ngoài những kỳ vọng được mặc định trước về những gì trẻ có thể làm và học hỏi. Điều này đòi hỏi các nhà giáo dục phải tôn trọng và làm việc với những cá tính và khả năng riêng biệt của từng trẻ.

Hoạt động thực hành của các nhà giáo dục và các mối quan hệ mà họ thiết lập với các em và gia đình ảnh hưởng đáng kể đến việc tham gia và thành công trong học tập của các em. Trẻ phát triển tốt khi gia đình và các nhà giáo dục cùng hợp tác để hỗ trợ việc học của các em từ nhỏ.

Việc học hỏi trong những năm đầu đời ảnh hưởng đến các cơ hội suốt đời của các em. Trạng thái vui khỏe và cảm giác liên kết mạnh mẽ, tinh thần lạc quan và gắn kết cho phép trẻ phát triển thái độ học hỏi tích cực.

Phần Kết quả của việc học của Khuôn khổ này trình bày các ví dụ về bằng chứng về việc học của trẻ và vai trò của nhà giáo dục.



Hình 1: Các yếu tố của Khuôn khổ giáo dục những năm đầu đời

Tính tham gia (involvement):

là trạng thái hoạt động tinh thần mạnh, tập trung, đặc trưng bởi khả năng tập trung liên tục và động cơ nội tại. Trẻ (và người lớn) với Tính tham gia cao sẽ làm việc hết khả năng, dẫn đến thay đổi cách đáp ứng và hiểu, dẫn đến mức độ học hỏi sâu sắc. (phỏng theo Laevers 1994) Laevers 1994)

Khuynh hướng (Dispositions):

những thói quen tư duy và hành động lâu bền, và khuynh hướng đáp ứng lại các tình huống theo những cách riêng, ví dụ như duy trì quan điểm lạc quan, sẵn sàng kiên trì, tự tin tiếp cận những trải nghiệm mới. (Carr, 2001)

SƯ PHẠM CẤP MẪU GIÁO

Thuật ngữ sư phạm chỉ bản chất toàn diện trong thực hành chuyên môn của các nhà giáo dục cấp mẫu giáo (nhất là những khía cạnh liên quan đến xây dựng và nuôi dưỡng các mối quan hệ), quyết định chương trình học, việc dạy và học. Khi thiết lập được mối quan hệ tôn trọng và ân cần với các em và gia đình các em thì các nhà giáo dục sẽ có khả năng hợp tác cùng họ để xây dựng chương trình học và những trải nghiệm phù hợp với các em trong bối cảnh cục bộ của trẻ. Những trải nghiệm này dần mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh.

Những đánh giá chuyên môn của các nhà giáo dục là yếu tố trọng tâm đối với vai trò chủ động của họ trong việc tạo điều kiện cho trẻ học hỏi. Khi đưa ra các đánh giá chuyên môn, các nhà giáo dục kết hợp với nhau:

- kiến thức và kỹ năng chuyên môn của mình
- hiểu biết của mình về trẻ, gia đình và cộng đồng
- ý thức về những tác động của niềm tin và giá trị của họ đến việc học của trẻ.
- phong cách cá nhân và trải nghiệm trước đây

Họ cũng rút tĩa từ tính sáng tạo, trực giác và trí tưởng tượng để ứng biến và điều chỉnh thực hành sao cho phù hợp với thời điểm, nơi chốn và bối cảnh học hỏi.

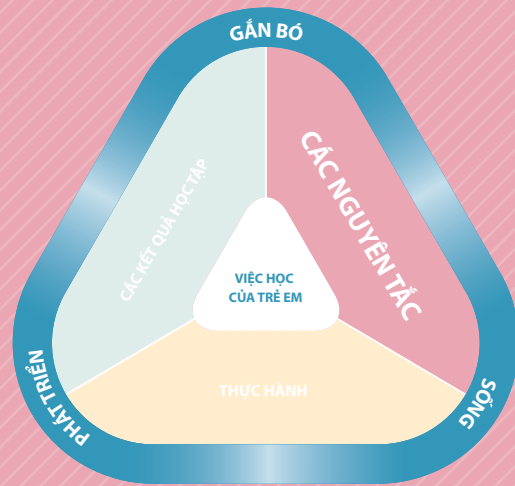
Những lý thuyết khác nhau về tuổi mẫu giáo giúp hình thành những cách tiếp cận việc học và phát triển của trẻ. Những nhà giáo dục mẫu giáo vận dụng các quan điểm khác nhau trong công việc của mình, có thể bao gồm:

- các lý thuyết tiến triển chú trọng vào việc mô tả và tìm hiểu quá trình thay đổi trong việc học và phát triển của trẻ theo thời gian
- các lý thuyết văn hóa-xã hội nhấn mạnh vai trò trung tâm của gia đình và nhóm văn hóa trong quá trình học hỏi của trẻ và tầm quan trọng của các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau, và đưa ra cái nhìn sâu sắc về những bối cảnh văn hóa và xã hội trong việc học tập và phát triển.
- các lý thuyết theo chủ nghĩa hành vi - xã hội tập trung vào vai trò của trải nghiệm trong việc uốn nắn hành vi của trẻ.
- các lý thuyết phê phán kêu gọi các nhà giáo dục cấp mẫu giáo thách thức những giả định về chương trình học, cân nhắc xem các quyết định của mình tác động khác nhau thế nào đến trẻ.
- các lý thuyết hậu chủ nghĩa cấu trúc đưa ra cái nhìn sâu sắc về các vấn đề quyền lực, bình đẳng và sự công bằng xã hội trong các môi trường mẫu giáo.

Vận dụng những quan điểm và lý thuyết đa dạng có thể thách thức các quan điểm truyền thống về trẻ, việc dạy và học, và khuyến khích các nhà giáo dục, với tư cách cá nhân và với các đồng nghiệp, để:

- tìm hiểu nguyên nhân vì sao họ lại hành động như thế
- thảo luận và tranh luận về các lý thuyết để tìm các điểm mạnh và các giới hạn
- nhận ra cách các lý thuyết và niềm tin mà các nhà giáo dục sử dụng để tìm ý nghĩa trong công việc của mình giúp tạo điều kiện nhưng cũng hạn chế hành động và suy nghĩ của họ
- cân nhắc các hậu quả từ hành động của họ đối với những trải nghiệm của trẻ
- Tìm phương pháp làm việc mới vừa công bằng vừa đúng đắn.

CÁC NGUYÊN TẮC



Sau đây là năm nguyên tắc phản ánh các lý thuyết đương đại và bằng chứng nghiên cứu liên quan đến việc học của trẻ và sự phạm cấp mẫu giáo. Những nguyên tắc này làm nền tảng cho việc thực hành tập trung vào việc hỗ trợ tất cả trẻ tiến bộ trong các kết quả của việc học.

1. Các mối quan hệ an toàn, tôn trọng và tương hỗ

Các nhà giáo dục, những người ăn nhập với những suy nghĩ và cảm xúc của trẻ sẽ hỗ trợ các em phát triển ý thức mạnh về cảm giác vui khỏe. Họ tích cực tương tác với trẻ nhỏ trong quá trình học hỏi.

Nghiên cứu đã cho thấy là trẻ sơ sinh vừa yếu đuối vừa có năng lực. Những mối liên kết đầu tiên của trẻ với gia đình và các mối quan hệ tin cậy khác cho trẻ một nền tảng an toàn để tìm hiểu và học hỏi.

Thông qua một mạng lưới rộng về các mối quan hệ an toàn, trẻ phát triển sự tự tin, cảm thấy được tôn trọng và được quý mến. Trẻ dần có khả năng nhận biết và tôn trọng cảm xúc của người khác và biết tương tác tích cực với họ.

Những nhà giáo dục đặt ưu tiên cho việc nuôi dưỡng quan hệ với trẻ và nhất quán hỗ trợ trẻ về mặt tình cảm có thể giúp các em phát triển các kỹ năng và vốn hiểu biết mà các em cần khi tương tác tích cực với người khác. Họ cũng giúp trẻ học về trách nhiệm của mình với người khác, trân trọng tình cảm gắn bó và tương hỗ trên cương vị là người đi học, và quý trọng quan hệ hợp tác và làm việc trong nhóm.

2. Quan hệ cộng tác

Các kết quả học tập sẽ có khả năng đạt được khi các nhà giáo dục cấp mẫu giáo cùng hợp tác với gia đình của trẻ. Các nhà giáo dục nhận ra rằng

gia đình chính là những giáo viên đầu tiên và có ảnh hưởng lớn nhất đến các em. Họ tạo ra một môi trường thân thiện trong đó tất cả trẻ và gia đình đều được tôn trọng, được khuyến khích một cách tích cực trong việc hợp tác với nhà giáo dục về các quyết định liên quan đến chương trình học để đảm bảo rằng các trải nghiệm học hỏi đều có ý nghĩa.

Quan hệ cộng tác dựa trên nền tảng sự thấu hiểu kỳ vọng và thái độ của nhau, và xây dựng thêm trên sức mạnh của sự hiểu biết của mỗi bên.

Trong những quan hệ cộng tác chân thành, gia đình và các nhà giáo dục cấp mẫu giáo:

- trân trọng hiểu biết của mỗi bên về từng em
- trân trọng những đóng góp và vai trò của mỗi bên trong cuộc sống của từng em
- tin tưởng lẫn nhau
- giao tiếp một cách thoải mái và tôn trọng lẫn nhau
- chia sẻ sự hiểu biết và quan điểm về từng em
- tham gia vào quá trình ra quyết định chung.

Quan hệ cộng tác còn đòi hỏi các nhà giáo dục, gia đình và các chuyên gia hỗ trợ cùng làm việc để phát hiện tiềm năng học hỏi trong những sự kiện thường ngày, công việc hàng ngày và chơi đùa để những trẻ có nhu cầu đặc biệt có cơ hội học hỏi từ việc tích cực tham gia và gắn kết vào trải nghiệm này tại nhà và các môi trường giáo dục mẫu giáo hoặc môi trường đặc biệt.

3. Những kỳ vọng cao và sự công bằng

Những nhà giáo dục cấp mẫu giáo nhất quyết đạt được sự công bằng tin rằng mọi trẻ đều có năng lực để thành công, dù hoàn cảnh và khả năng có khác nhau. Trẻ tiến bộ tốt khi bản thân trẻ, phụ huynh và các nhà giáo dục đều mang kỳ vọng cao về thành quả học tập của trẻ.

Các nhà giáo dục nhận ra và đáp ứng với những rào cản cho sự thành công trong việc học của trẻ. Đáp ứng lại điều đó, họ thách thức những cách làm việc góp phần tạo nên sự bất bình đẳng và đưa ra quyết định về chương trình học giúp tất cả mọi em được hội nhập và tham gia. Bằng việc phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên môn, làm việc trên tinh thần hợp tác với các em, với gia đình, cộng đồng và các dịch vụ và cơ quan khác, họ không ngừng nỗ lực tìm kiếm các phương thức hiệu quả và công bằng nhằm đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội đạt kết quả học tập.

4. Tôn trọng sự đa dạng

Có nhiều cách sống, hiện hữu và hiểu biết. Khi chào đời trẻ đã gắn bó với một nền văn hóa, không chỉ bị ảnh hưởng bởi các thông lệ truyền thống, di sản và kiến thức của tổ tiên truyền lại, mà còn bởi những trải nghiệm, những giá trị và niềm tin riêng của từng gia đình và cộng đồng. Tôn trọng tính đa dạng nghĩa là chương trình học phải coi trọng và phản ánh những thông lệ, giá trị, và niềm tin của gia đình. Các nhà giáo dục tôn vinh lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống, cách nuôi dạy trẻ và quyền lựa chọn phong cách sống của các gia đình. Họ coi trọng năng lực và khả năng riêng của trẻ, tôn trọng sự khác biệt trong đời sống riêng của các gia đình.

Các nhà giáo dục thừa nhận rằng tính đa dạng góp phần làm phong phú xã hội và là cơ sở bằng chứng đáng tin cậy về những cách thức hiểu biết. Riêng tại Úc, tính đa dạng cũng bao gồm việc khuyến khích mọi người hiểu thêm về cách thức hiểu biết và sống của Thổ dân Úc và cư dân đảo Torres Strait.

Khi tôn trọng sự đa dạng của gia đình và cộng đồng của trẻ, và niềm hy vọng họ dành cho trẻ, các nhà giáo dục bậc mẫu giáo có khả năng nuôi dưỡng động cơ học tập và tăng cường ý thức về bản thân của trẻ với tư cách là những học sinh có năng lực. Họ quyết định chương trình học duy trì quyền được thừa nhận và coi trọng về văn hóa, bản sắc riêng, khả năng và thể mạnh của trẻ, và đáp ứng với tính phức tạp của cuộc sống và gia đình các em.

Các nhà giáo dục tư duy với phán xét về những cơ hội và tình trạng khó xử có thể phát sinh từ sự đa dạng và hành động nhằm khắc phục sự bất bình đẳng. Họ cho cơ hội để tìm hiểu những nét tương đồng và khác biệt, về mối quan hệ tương hỗ và cách chúng ta có thể học chung sống với nhau.

5. Liên tục học hỏi và thực hành suy nghiệm

Các nhà giáo dục luôn tìm cách bồi đắp kiến thức chuyên môn và phát triển các cộng đồng học hỏi. Họ trở thành bạn cùng học của trẻ, của gia đình và cộng đồng, và coi trọng tính liên tục và sự phong phú của kiến thức địa phương do các thành viên cộng đồng chia sẻ, trong đó có cả thổ dân Úc và người cao niên vùng đảo Torres Trait.

Thực hành suy nghiệm là một hình thức học hỏi liên tục, luôn tiếp cận với những câu hỏi triết lý, đạo đức và thực hành. Mục đích của phương pháp này là thu thập thông tin và lấy được những nhận thức sâu sắc hỗ trợ, hướng dẫn và làm phong phú quá trình quyết định về việc học của trẻ. Với tư cách là những chuyên gia, các nhà giáo dục cấp mẫu giáo xem xét mọi sự việc xảy ra trong môi trường của họ và suy ngẫm về những gì họ có thể thay đổi.

Cách suy nghĩ có phán xét là việc xem xét kỹ lưỡng mọi khía cạnh của các sự kiện và trải nghiệm từ những quan điểm khác nhau. Các nhà giáo dục đặt khuôn khổ cho thực hành suy nghiệm của mình trong các câu hỏi bao quát, đồng thời xây dựng thêm nhiều câu hỏi cụ thể cho các lĩnh vực cần tìm hiểu.

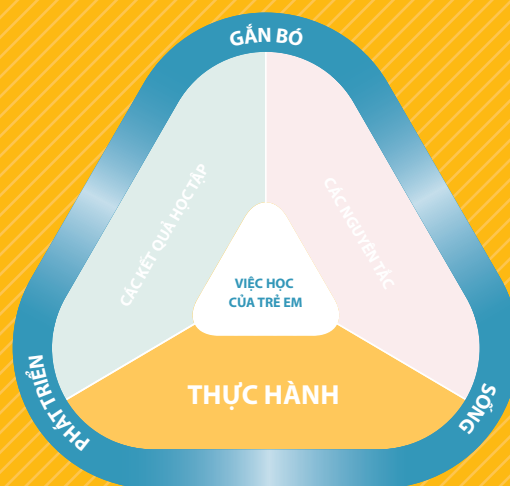
Câu hỏi bao quát định hướng cho suy nghiệm gồm:

- Tôi hiểu gì về từng em?
- Những lý thuyết, triết lý và hiểu biết nào định hình và hỗ trợ cho công việc của tôi?
- Ai được lợi khi tôi làm việc theo cách này? Ai bị bất lợi?
- Tôi có vấn đề gì trong công việc của mình? Đây là thách thức đối với tôi?
- Tôi hiểu kỳ về vấn đề gì? Việc gì gây khó khăn cho tôi?
- Khía cạnh nào trong công việc của tôi không được hỗ trợ bởi các lý thuyết và hướng dẫn mà tôi thường dùng để hiểu ý nghĩa của công việc mình làm?
- Liệu có còn lý thuyết hay kiến thức nào khác có thể giúp tôi hiểu hơn về những gì tôi từng quan sát hoặc trải nghiệm? Đó là gì?

Những lý thuyết và kiến thức đó ảnh hưởng như thế nào đến thực hành của tôi?

Nền văn hóa sống động luôn tìm hiểu chuyên môn được thành hình khi các nhà giáo dục bậc mẫu giáo và những người mà họ cộng tác đều tham gia vào một chu trình đánh giá liên tục mà thông qua đó các thông lệ hiện tại được xem xét, các kết quả được duyệt lại và các ý tưởng mới được đề xuất. Trong bối cảnh đó, các vấn đề liên quan đến chất lượng chương trình học, sự công bằng và trạng thái vui khoẻ của trẻ có thể được đưa ra và thảo luận.

THỰC HÀNH



Các nguyên tắc của sư phạm bậc mẫu giáo là cơ sở cho thực hành. Các nhà giáo dục dựa trên vốn liếng phong phú của các phương thức thực hành sư phạm để khuyến khích việc học hỏi của trẻ bằng cách:

- áp dụng các phương pháp tiếp cận toàn diện
- đáp ứng với trẻ
- lên kế hoạch và thực hiện việc học mà chơi
- dạy học có mục tiêu
- tạo các môi trường học hỏi cả về thể chất và xã hội giúp tác động tích cực đến việc học của trẻ.
- trân trọng bối cảnh văn hóa và xã hội của trẻ và gia đình trẻ.
- cho trẻ trải nghiệm liên tục và giúp trẻ chuyển tiếp thành công.
- đánh giá và giám sát việc học của trẻ với mục đích hướng dẫn việc cung ứng và hỗ trợ cho trẻ đạt được các kết quả học tập.

Các phương pháp tiếp cận toàn diện

Các phương pháp tiếp cận toàn diện đối với việc dạy và học thừa nhận sự liên hệ giữa trí tuệ, thể chất và tinh thần⁴. Khi áp dụng phương pháp tiếp cận toàn diện, các nhà giáo dục bậc mẫu giáo chú ý đến tình trạng khoẻ mạnh về thể chất, cá nhân, xã hội, cảm xúc và tinh thần cũng như các khía cạnh nhận thức của việc học. Trong khi các nhà giáo dục có thể lên kế hoạch hay đánh giá với trọng tâm là một kết quả hay một thành tố cụ thể của việc học thì họ cũng coi việc học của trẻ mang

tính hợp nhất và liên quan lẫn nhau. Họ nhận ra mối liên hệ giữa trẻ, gia đình và cộng đồng và tầm quan trọng của các mối quan hệ tương hỗ và quan hệ cộng tác trong quá trình học hỏi. Họ coi việc học là một hoạt động xã hội và đề cao việc hợp tác trong việc học và sự tham gia của cộng đồng.

Một phương pháp tiếp cận tổng hợp, toàn diện đối với việc dạy và học cũng tập trung vào các mối liên hệ với thế giới tự nhiên. Các nhà giáo dục nuôi dưỡng khả năng hiểu biết, tôn trọng môi trường tự nhiên và mối quan hệ tương hỗ giữa con người, động thực vật và đất đai.

Đáp ứng với trẻ

Các nhà giáo dục đáp ứng với mọi thể mạnh, khả năng và sở thích của các em. Họ đánh giá cao và gây dựng thêm trên các điểm mạnh, kỹ năng và kiến thức của trẻ để bảo đảm trẻ có động lực và gắn bó với việc học hỏi. Họ đáp ứng với các khả năng, truyền thống văn hóa và các cách tư duy, các ngôn ngữ đa dạng của trẻ, đặc biệt là trẻ Thổ dân và cư dân đảo Torres Strait, và các chiến lược mà các em có nhu cầu đặc biệt dùng để sinh hoạt hàng ngày.

Xây giàn (scaffold):

Là những quyết định và hành động của nhà giáo dục xây dựng trên những kiến thức và kỹ năng hiện có của trẻ để nâng cao việc học của các em.

4 Siraj-Blatchford, I., & Sylva, K. (2004). Researching pedagogy in English pre-schools. *British Educational Research Journal*, 30(5), 712-730.

Các nhà giáo dục cũng đáp ứng với các ý tưởng và trò chơi của trẻ, và những điều này là cơ sở quan trọng trong việc quyết định chương trình học. Đáp ứng với ý tưởng và sở thích luôn thay đổi của các em, các nhà giáo dục sẽ đánh giá, tiên đoán và mở rộng sự học hỏi của trẻ thông qua các câu hỏi mở, cung cấp thông tin phản hồi, thách thức cách suy nghĩ của trẻ và hướng dẫn các em học hỏi. Họ dùng những ‘cơ hội giảng dạy’ ngẫu hứng để bắt giằng xây dựng cho sự học hỏi của trẻ.

Các quan hệ học tập đáp ứng được tăng cường khi các nhà giáo dục và trẻ cùng học và chia sẻ những quyết định, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Tính đáp ứng giúp các nhà giáo dục hội nhập với việc vui chơi và các dự án của trẻ, kích thích óc tư duy và phong phú hóa sự học hỏi của trẻ.

Học mà chơi

Các trò chơi cho trẻ cơ hội vừa học hỏi vừa tìm hiểu, sáng tạo, ứng biến và tưởng tượng. Khi trẻ chơi với bạn đồng lứa, chúng lập ra các nhóm xã hội, thử nghiệm các ý tưởng, thách thức những suy nghĩ của nhau và tạo dựng những suy nghĩ mới. Các trò chơi tạo một môi trường nâng đỡ, là nơi trẻ nêu thắc mắc, giải quyết các vấn đề và suy nghĩ với phán xét. Vui chơi giúp trẻ mở rộng tư duy, tăng lòng ham thích hiểu biết và học hỏi. Bằng những cách này, vui chơi có khả năng khuyến khích khuynh hướng tích cực trong học tập. Trẻ thơ đắm mình trong các trò chơi cho thấy vui chơi giúp các em vui sống một cách đơn giản.

Các nhà giáo dục cấp mẫu giáo đảm nhận nhiều vai trò trong các trò chơi với trẻ, và sử dụng nhiều chiến lược hỗ trợ sự học hỏi. Họ tham gia trò chuyện chia sẻ với các em để mở rộng óc tư duy cho trẻ⁵. Họ cân

Dạy học có mục tiêu (intentional teaching):

bao gồm việc các nhà giáo dục cân nhắc, có mục đích và có sự suy nghĩ khi ra quyết định và khi hành động. Dạy học có mục tiêu ngược với dạy học bằng học như vẹt hoặc tiếp tục theo truyền thống chỉ vì “từ trước đến nay vẫn làm thế”.

bằng giữa sự học hỏi do trẻ định hướng và phát kiến với sự học hỏi được nhà giáo dục hỗ trợ. Họ tạo môi trường học tập khuyến khích trẻ tìm hiểu, giải quyết vấn đề, sáng tạo và xây dựng. Các nhà giáo tương tác với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ để xây dựng tình cảm gắn bó. Họ dùng những hoạt động thường lệ hàng ngày và trải nghiệm vui chơi với trẻ trong việc này. Họ cũng nhìn nhận những cơ hội giảng dạy ngẫu hứng khi chúng xảy ra, và sử dụng chúng để xây đắp thêm trên sự học hỏi của trẻ. Các nhà giáo dục cấp Mẫu giáo làm việc với trẻ để khuyến khích và làm gương cho trẻ một cách tích cực để liên hệ với mọi người. Họ tích cực hỗ trợ việc mọi trẻ được hội nhập cùng chơi, giúp các em nhận biết khi chơi không công bằng và cho các em thấy những cách thức gây dựng một cộng đồng học hỏi quan tâm cho nhau, công bằng, và không phân biệt đối xử.

Dạy học có mục tiêu

Dạy học có mục tiêu mang tính có chủ ý, có mục đích và có sự suy nghĩ.

Các nhà giáo dục tham gia dạy học có mục tiêu nhận ra rằng việc học hỏi diễn ra trong các bối cảnh xã hội và những tương tác và giao tiếp có vai trò tối quan trọng trong sự học hỏi. Họ tích cực khuyến khích việc học của các em thông qua các trải nghiệm và tương tác có giá trị và đầy thách thức, khuyến khích kỹ năng tư duy ở cấp độ cao. Họ dùng các chiến lược như mô hình hóa và thuyết minh, đặt câu hỏi mở, tự biện, giải thích, tham gia cùng tư duy, và giải quyết vấn đề nhằm mở rộng tư duy và sự học hỏi của trẻ. Nhà giáo biết hoán đổi linh hoạt các vai trò khác nhau và sử dụng các chiến lược khác nhau khi bối cảnh thay đổi. Họ dự tính các cơ hội cho hoạt động dạy học có mục tiêu và xây dựng kiến thức. Họ ghi chép và theo dõi việc học hỏi của các em.

Môi trường học tập

Các môi trường học tập là những không gian thân thiện khi chúng phản ánh và làm phong phú đời sống và bản thể của trẻ và gia đình trẻ khi họ ở trong môi trường đó và đáp ứng với những sở thích và nhu cầu của họ. Những môi trường hỗ trợ sự học hỏi là những không gian sống động và linh hoạt, đáp ứng được các sở thích và khả năng của mỗi trẻ. Chúng phục vụ cho những năng lực và

5 Siraj-Blatchford, I., & Sylva, K. (2004). Researching pedagogy in English pre-schools. *British Educational Research Journal*, 30(5), 712-730.

phong cách học tập riêng, và khuyến khích trẻ và gia đình đóng góp ý tưởng, nêu sở thích và đặt câu hỏi. Không gian học hỏi ngoài trời là một nét đặc trưng của môi trường học tại Úc. Chúng có nhiều khả năng mà các môi trường trong nhà không có. Các không gian vui chơi trong môi trường tự nhiên bao gồm cây xanh, vườn cây ăn quả, bãi cát, đá, bùn, nước và các thành phần khác từ thiên nhiên. Những không gian này khuyến khích tương tác mở, tính tự phát, chấp nhận rủi ro, tìm hiểu, khám phá và giao tiếp với thiên nhiên. Chúng nuôi dưỡng sự quý trọng môi trường tự nhiên, phát triển nhận thức về môi trường và tạo nền tảng cho giáo dục không ngừng về môi trường.

Các môi trường trong nhà và ngoài trời hỗ trợ mọi khía cạnh học tập của trẻ và khuyến khích trò chuyện giữa các em, các nhà giáo dục cấp mẫu giáo, gia đình và cộng đồng rộng hơn. Chúng cho cơ hội cùng tư duy sâu xa và học hỏi trên tinh thần hợp tác.

Các học liệu củng cố sự học hỏi khi chúng phản ánh những gì tự nhiên và quen thuộc, và đồng thời giới thiệu sự mới lạ để kích thích cảm giác thích thú và những suy nghĩ ngày càng phức tạp và trừu tượng hơn. Ví dụ, công nghệ kỹ thuật số có thể tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận với các kết nối và các nguồn lực toàn cầu, và khuyến khích cách tư duy mới. Môi trường và tài nguyên cũng có thể làm nổi bật các trách nhiệm của chúng ta đối với một tương lai bền vững và khuyến khích trẻ hiểu trách nhiệm chăm sóc môi trường của mình. Môi trường và tài nguyên còn nuôi dưỡng hi vọng, cảm nhận về những kỳ diệu và kiến thức về thế giới tự nhiên.

Các nhà giáo dục có thể khuyến khích trẻ và gia đình đóng góp ý tưởng, sở thích và thắc mắc về môi trường học hỏi. Họ có thể hỗ trợ tham gia bằng cách dành thời gian cho các tương tác có ý nghĩa, tạo nhiều cơ hội trải nghiệm riêng và chung, và bằng cách tìm cơ hội cho các em tham gia và đóng góp vào cộng đồng địa phương mình.

Năng lực văn hóa

Các nhà giáo dục có năng lực văn hóa tôn trọng các cách hiểu biết văn hoá, các cách nhìn và sống khác nhau, tôn vinh ích lợi từ sự đa dạng, và có khả năng hiểu và tôn trọng sự khác biệt. Điều này có thể thấy rõ trong thực hành hằng ngày khi các nhà

giáo dục thể hiện sự cam kết không ngừng phát triển năng lực văn hóa của chính mình theo quy trình hai chiều với gia đình và cộng đồng.

Các nhà giáo dục xem văn hóa và bối cảnh gia đình là trọng tâm cho ý thức sống và gắn bó của trẻ, cho thành công trong sự học hỏi suốt đời. Các nhà giáo dục cũng tìm cách tăng cường năng lực văn hóa của các em.

Năng lực văn hóa không chỉ là nhận thức về những khác biệt văn hóa. Đó còn là khả năng hiểu, giao tiếp và tương tác hiệu quả với con người thuộc các nền văn hóa khác. Năng lực văn hóa bao gồm:

- có ý thức về nhân sinh quan của bản thân
- phát triển thái độ tích cực về những khác biệt văn hóa
- xây dựng kiến thức về các thông lệ văn hóa và về các nhân sinh quan khác nhau
- phát triển kỹ năng giao tiếp và tương tác giữa các nền văn hóa khác nhau.

Tính liên tục của việc học và các giai đoạn chuyển tiếp

Trẻ mang cách sống, cách gắn bó và phát triển của gia đình và cộng đồng vào các môi trường giáo dục mẫu giáo. Bằng việc xây đắp trên những trải nghiệm này, các nhà giáo dục giúp cho tất cả các em cảm thấy an toàn, tự tin, hòa nhập, và được trải nghiệm sự liên tục về cách sống và học hỏi.

Các giai đoạn chuyển tiếp, gồm từ nhà đến môi trường mẫu giáo, giữa các môi trường, và từ môi trường mẫu giáo lên trường học, cho trẻ cả cơ hội lẫn thách thức. Những nơi chốn và không gian khác nhau đều có những mục đích, kỳ vọng, và cách làm riêng. Xây đắp trên những trải nghiệm cũ và hiện tại giúp trẻ có cảm giác an toàn, tự tin và gắn bó với con người, nơi chốn, sự kiện, và hiểu biết quen thuộc. Trẻ, gia đình và các nhà giáo dục cấp mẫu giáo đều góp phần vào sự chuyển tiếp thành công giữa các môi trường.

Cộng tác với gia đình, các nhà giáo dục cấp mẫu giáo đảm bảo rằng trẻ được đóng vai trò tích cực trong việc chuẩn bị cho các giai đoạn chuyển tiếp. Họ hỗ trợ trẻ hiểu các truyền thống, công việc hàng ngày và các thông lệ của những môi trường mà trẻ sắp chuyển tới và giúp trẻ cảm thấy thoải mái với quá trình thay đổi này.

Các nhà giáo dục bậc mẫu giáo cũng giúp trẻ đi qua những thay đổi về trạng thái hoặc ý thức bản thể, đặc biệt là khi các em bắt đầu đi học toàn thời. Khi trẻ chuyển sang môi trường mới (gồm cả trường học), các nhà giáo dục bậc mẫu giáo và các trường học cam kết chia sẻ thông tin về kiến thức và kỹ năng của từng em để việc học mới có thể được xây đắp trên nền tảng của quá trình học hỏi trước. Các nhà giáo dục hợp tác với từng nhà giáo dục mới của trẻ và các chuyên gia khác để đảm bảo việc chuyển tiếp được thành công.

Đánh giá việc học

Đánh giá việc học của trẻ là quá trình thu thập và phân tích thông tin làm bằng chứng về những gì trẻ biết, trẻ có thể làm và hiểu được. Đây là một phần của một chu trình liên tục bao gồm lên kế hoạch, ghi chép tài liệu và đánh giá việc học của trẻ.

Điều này rất quan trọng vì nó cho phép các nhà giáo dục cộng tác với gia đình, trẻ và các chuyên gia khác để:

- lên kế hoạch một cách hiệu quả cho việc học hiện tại và tương lai của các em
- truyền đạt về việc học và tiến bộ của trẻ
- xác định mức độ mà mọi trẻ đều đang tiến tới để đạt được các kết quả học tập, và nếu không thì điều gì đã cản trở sự tiến bộ của các em.
- xác định những trẻ nào cần hỗ trợ thêm để đạt được những kết quả học tập cụ thể, sau đó hỗ trợ gia đình tiếp cận sự trợ giúp từ chuyên gia.
- đánh giá hiệu quả của cơ hội, môi trường và trải nghiệm học tập được đưa ra và các phương pháp tiếp cận đã sử dụng để hỗ trợ việc học của trẻ
- Suy ngẫm về phương pháp sư phạm phù hợp với hoàn cảnh và với những trẻ này.

Các nhà giáo dục dùng các chiến lược đa dạng nhằm thu thập, ghi chép, tổ chức, tổng hợp và diễn dịch thông tin thu được để đánh giá việc học của các em. Họ tìm những cách thích hợp để thu thập thông tin phong phú và có ý nghĩa, phản ánh việc học của trẻ trong bối cảnh cụ thể, mô tả sự tiến bộ và xác định các điểm mạnh, kỹ năng và hiểu biết của trẻ. Các phương pháp tiếp cận đánh giá gần đây cũng xem xét các chiến lược học tập mà trẻ sử dụng và phản ánh những cách thức mà việc học cùng được xây dựng thông qua các tương tác giữa nhà giáo dục và từng em. Nếu được sử

dụng một cách hiệu quả thì những phương pháp đánh giá này sẽ trở thành những cách rất hiệu quả giúp quá trình học tập trở nên rõ ràng đối với trẻ, gia đình, các nhà giáo dục và các chuyên gia khác.

Năm kết quả học tập trong Khuôn khổ này, như được trình bày sau đây, sẽ cung cấp cho các nhà giáo dục cấp mẫu giáo những điểm tham khảo chính mà dựa vào đó sự tiến bộ của trẻ có thể được xác định, ghi chép, thông báo tới gia đình, tới các chuyên gia bậc mẫu giáo và các nhà giáo dục khác trong trường học. Theo thời gian, các nhà giáo dục có thể thấy trẻ phát triển ra sao, cách thức trẻ có được các ý tưởng ngày càng phức tạp và tham gia vào các trải nghiệm học hỏi ngày càng tinh vi như thế nào.

Những quy trình đánh giá liên tục bao gồm nhiều phương pháp đa dạng ghi nhận và đánh giá các cách khác nhau mà trẻ sử dụng để đạt được những kết quả này. Các quy trình này không chỉ tập trung duy nhất vào những giai đoạn cuối cùng trong việc học của các em mà cũng còn xem xét những tiến bộ từng bước của từng em, và ghi nhận và trân trọng không chỉ những bước tiến bộ vượt bậc mà trẻ đạt được trong việc học mà cả những tiến bộ nhỏ nữa.

Mọi trẻ đều bộc lộ việc học của mình theo những cách riêng.

Các phương pháp đánh giá phù hợp về phương diện văn hóa và ngôn ngữ và đáp ứng khả năng thể chất và trí lực của từng trẻ sẽ công nhận khả năng và ưu điểm của từng trẻ và cho phép các em được thể hiện năng lực.

Việc đưa trẻ, gia đình và các chuyên gia vào việc xây dựng và thực hiện các quy trình đánh giá có giá liên quan và thích hợp cho phép những hiểu biết mới xuất phát, điều không thể có nếu các nhà giáo dục chỉ dựa vào những chiến lược và quan điểm cá nhân của riêng họ. Việc phát triển các cách thức đánh giá toàn diện với trẻ và gia đình của trẻ chứng minh sự tôn trọng tính đa dạng, giúp các nhà giáo dục hiểu rõ hơn về những gì họ đã quan sát được và hỗ trợ việc học của cả trẻ và người lớn.

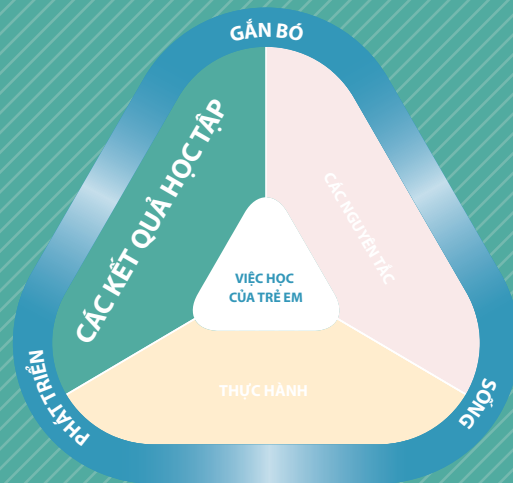
Khi hợp tác với gia đình trẻ, việc đánh giá có thể giúp gia đình hỗ trợ việc học của các em và cho phép họ được đại diện cho con em mình để hành động ngoài môi trường giáo dục cấp mẫu giáo. Khi trẻ được tham gia vào quy trình đánh giá thì

chúng có thể hiểu về chính bản thân mình với tư cách là học sinh và hiểu được làm cách nào chúng học tập tốt nhất.

Khi các nhà giáo dục suy nghiệm về vai trò của họ trong việc học tập và đánh giá của trẻ thì họ cũng suy nghiệm về những quan điểm và hiểu biết của chính họ về lý thuyết, nghiên cứu và thực hành cấp mẫu giáo để tập trung vào:

- những trải nghiệm và các môi trường mà họ đưa ra và điều đó liên hệ với những kết quả học tập mong muốn như thế nào
- mức độ mà họ biết và quý trọng kiến thức văn hóa cụ thể về trẻ và về việc học tập vốn đã nằm sẵn trong cộng đồng nơi họ làm việc
- việc học tập của mỗi em trong bối cảnh gia đình, rút ra từ hoàn cảnh, hiểu biết, trải nghiệm và những mong đợi của gia đình,
- cơ hội học tập được xây dựng dựa trên những gì trẻ đã biết và những gì trẻ mang vào môi trường mẫu giáo
- các bằng chứng về việc các trải nghiệm học tập được đưa ra đều có thể áp dụng cho tất cả các đối tượng trẻ và phù hợp về mặt văn hóa
- không đặt giả thiết về việc học của trẻ hoặc đặt kỳ vọng thấp hơn đối với một số em vì những thành kiến không được thừa nhận
- kết hợp với các thông lệ sư phạm phản ánh kiến thức và quan điểm đa dạng và đóng góp vào trạng thái vui khỏe và việc học tập thành công của trẻ
- liệu có những trải nghiệm đủ thách thức cho tất cả các em hay không
- bằng chứng cho thấy trẻ đang học hỏi
- làm thế nào để họ có thể mở rộng các cách đánh giá khiến việc đánh giá phong phú và hữu ích hơn.

CÁC KẾT QUẢ HỌC TẬP



Năm kết quả học tập này được thiết kế nhằm ghi nhận sự phát triển và học hỏi phức tạp, toàn diện của tất cả trẻ từ khi mới sinh đến năm tuổi. Các kết quả đó là:

- Trẻ có ý thức mạnh về bản thể
- Trẻ được gắn bó với và đóng góp vào thế giới quanh mình
- Trẻ có ý thức mạnh về trạng thái vui khỏe
- Trẻ tự tin và tham gia học hỏi
- Trẻ có khả năng giao tiếp hiệu quả

Các kết quả này đều rộng và dễ nhận biết. Chúng thừa nhận rằng trẻ học theo nhiều cách khác nhau, và trẻ cũng khác nhau về khả năng và nhịp độ học hỏi. Qua thời gian, trẻ có những ý tưởng và trải nghiệm học tập ngày càng phức tạp, và những ý tưởng hay trải nghiệm này có thể được chuyển sang các tình huống khác.

Việc học hỏi liên quan đến các kết quả này được ảnh hưởng bởi:

- khả năng, khuynh hướng và ưu tiên học hỏi hiện hữu của mỗi trẻ
- thực hành của các nhà giáo dục và môi trường mẫu giáo
- sự giao tiếp với gia đình và cộng đồng của từng em
- tổng hợp việc học xuyên qua các kết quả này.

Việc học của trẻ là liên tục và mỗi trẻ sẽ tiến tới các kết quả này theo những cách riêng và có ý nghĩa ngang nhau. Việc học không phải lúc nào cũng dễ

đoán và theo một đường thẳng. Các nhà giáo dục lên kế hoạch cho phù hợp với từng trẻ và các kết quả cho mỗi em.

Các kết quả học tập sau cho thấy ba yếu tố của Khuôn khổ này: Các Nguyên tắc, Thực hành và Kết quả, kết hợp với nhau như thế nào để dẫn đến việc quyết định về chương trình học và việc đánh giá nhằm khuyến khích việc học của trẻ.

Các thành phần chính của việc học trong từng kết quả được mở rộng để đưa ra các ví dụ về bằng chứng mà các nhà giáo dục có thể quan sát ở trẻ khi trẻ học hỏi. Các ví dụ thực hành để khuyến khích trẻ học hỏi cũng được đưa vào.

Trẻ sẽ có nhiều cách khác để bộc lộ sự học hỏi trong phạm vi hoặc xuyên suốt các kết quả này. Các nhà giáo dục hiểu, tham gia cùng trẻ và khuyến khích việc học của trẻ. Họ nói chuyện với gia đình và cộng đồng để đưa ra những quyết định sở tại, phù hợp với từng trẻ và cộng đồng của các em.

Có cơ sở cho các nhà giáo dục liệt kê những ví dụ cụ thể về bằng chứng và cách thực hành phù hợp về mặt văn hóa và hoàn cảnh của từng em và từng môi trường của các em.

Các luận điểm được mô tả trong mỗi kết quả phù hợp với trẻ ở mọi lứa tuổi. Kiến thức về cá nhân trẻ, điểm mạnh và khả năng của chúng sẽ hướng dẫn việc đánh giá chuyên môn của các nhà giáo dục nhằm đảm bảo rằng tất cả các em đều được tham gia vào những trải nghiệm trên mọi kết quả học tập theo những phương pháp tối ưu hóa việc học của trẻ.



KẾT QUẢ 1: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ BẢN THỂ

Gắn bó, sống và phát triển là những phần không thể tách rời của bản thể.

Trẻ tìm hiểu chính mình và xây dựng bản thể riêng trong bối cảnh gia đình và cộng đồng của các em. Điều này gồm các mối quan hệ của trẻ với con người, nơi chốn, vật thể, và những hành động và phản ứng của người khác. Bản thể không cố định. Bản thể được định hình bằng các trải nghiệm. Khi có những trải nghiệm tích cực, trẻ dần hiểu mình cũng quan trọng và được tôn trọng, có cảm giác về ý thức gắn bó. Các mối quan hệ là nền tảng để xây dựng bản thể – ‘tôi là ai’, ‘tôi gắn bó như thế nào’ và ‘ảnh hưởng của tôi là gì?’

Tại các môi trường giáo dục cấp mẫu giáo, trẻ phát triển ý thức gắn bó khi các em cảm thấy được chấp nhận, phát triển tình cảm quyến luyến và lòng tin vào những người chăm sóc mình. Khi trẻ đang phát triển ý thức bản thể, chúng tìm hiểu nhiều khía cạnh khác nhau của bản thể (thể chất, xã hội, cảm xúc, tinh thần, nhận thức) thông qua các trò chơi và các mối quan hệ của trẻ.

Khi cảm thấy an toàn, vững tin và được hỗ trợ, trẻ lớn lên trong sự tự tin để tìm hiểu và học hỏi.

Khái niệm *sống* nhắc nhở các nhà giáo dục chú trọng đến trẻ tại thời điểm hiện tại và tầm quan trọng của quyền được là một đứa trẻ, được trải nghiệm niềm vui của tuổi thơ. Sống còn bao gồm việc trẻ phát triển nhận thức về di sản xã hội và văn hóa, về giới tính và về tầm quan trọng của cá nhân trẻ trong thế giới xung quanh.

Phát triển bao gồm việc trẻ xây dựng và định hình bản thể của mình qua các trải nghiệm và các mối quan hệ không ngừng phát triển, trong đó có cả việc thay đổi và các giai đoạn chuyển tiếp. Trẻ luôn luôn tìm hiểu về tác động của niềm tin và giá trị cá nhân của mình. Sự tác động của trẻ cũng như sự hướng dẫn, chăm sóc và dạy bảo của gia đình và các nhà giáo dục cũng định hình những trải nghiệm của trẻ về *phát triển*.

KẾT QUẢ 1: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ BẢN THỂ

- Trẻ cảm thấy an toàn, an tâm và được ủng hộ
- Trẻ phát triển tính tự chủ đang bộc lộ, tính tương hỗ, tính kiên cường và có ý thức về tác động.
- Trẻ phát triển bản thể cá nhân có hiểu biết và tự tin
- Trẻ học cách tương tác với những người khác với sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng

Trẻ cảm thấy an toàn, an tâm và được ủng hộ

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- xây dựng tình cảm quyến luyến bền vững với một và sau đó là với nhiều nhà giáo dục thân quen
- dùng công việc hàng ngày hiệu quả để chuyển tiếp giai đoạn theo dự đoán một cách suôn sẻ
- cảm nhận và đáp ứng với cảm giác gắn bó
- diễn đạt nhu cầu được an ủi và hỗ trợ
- xây dựng và duy trì các mối quan hệ tôn trọng, tin cậy giữa các em và với các nhà giáo dục khác
- cởi mở bộc lộ cảm xúc và diễn đạt ý tưởng khi giao tiếp với người khác
- đáp lại các ý kiến và đề nghị của người khác
- khởi đầu các tương tác và trò chuyện với các nhà giáo dục được tin tưởng
- tự tin tìm hiểu và tham gia các môi trường xã hội và thể chất thông qua các mối quan hệ và các trò chơi
- khởi xướng và tham gia vui chơi
- tìm hiểu các khía cạnh của bản thể thông qua trò chơi đóng vai

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- nhận biết và đáp ứng nhạy bén với các dấu hiệu và tín hiệu của trẻ
- đáp ứng nhạy bén với nỗ lực khởi đầu các tương tác và trò chuyện của trẻ
- hỗ trợ tình cảm quyến luyến an toàn của trẻ thông qua các mối quan hệ kiên định, niềm nở và nuôi dưỡng
- hỗ trợ các em trong giai đoạn thay đổi và tạo cầu nối giữa những điều thân quen và những điều mới lạ
- xây dựng trên những thực hành nuôi dạy trẻ và phương pháp học hỏi được tôn trọng trong nền văn hóa
- sẵn sàng chia sẻ cảm xúc và giúp trẻ thể hiện suy nghĩ và biểu lộ tình cảm
- nhận thấy rằng cần phải có thời gian để giải quyết những cảm xúc đau buồn, sợ hãi hoặc khó chịu
- thừa nhận sự độc đáo của từng em một cách tích cực
- dành thời gian tương tác và trò chuyện với từng em

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 1: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ BẢN THỂ

Trẻ phát triển tính tự chủ đang bộc lộ, tính tương hỗ, tính kiên cường và có ý thức về tác động

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- thể hiện nhận thức ngày càng cao về các nhu cầu và quyền của người khác
- cởi mở với những thách thức và tìm hiểu mới
- hợp tác ngày càng cao và cùng cộng tác làm việc với người khác
- chấp nhận rủi ro đã được cân nhắc trong việc ra quyết định và đối phó với những tình huống bất ngờ
- nhận biết các thành quả cá nhân của mình và những thành quả của người khác
- bộc lộ khả năng ngày càng cao trong việc tự điều chỉnh
- tiếp cận các tình huống an toàn mới một cách tự tin
- bắt đầu để xướng việc tiếp cận và chia sẻ
- kiên trì khi đối mặt với những thách thức và khi những cố gắng đầu tiên bất thành

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- cung cấp cho trẻ các chiến lược để các em lựa chọn các hành vi một cách có hiểu biết
- khuyến khích ý thức gắn bó, liên kết và cảm giác vui khoẻ của trẻ
- giữ kỷ vọng cao về năng lực của từng em
- làm trung gian và hỗ trợ trẻ tiếp cận về các quyền của trẻ trong mối tương quan với quyền của người khác
- tạo cơ hội cho trẻ được tự mình tham gia các việc làm và trò chơi
- bộc lộ sự vui mừng, khuyến khích và nhiệt tình với các nỗ lực của trẻ
- ủng hộ nỗ lực của trẻ bằng cách trợ giúp và động viên khi thích hợp
- tạo động lực và khuyến khích trẻ thành công khi trẻ đối mặt với các thách thức
- cho trẻ thời gian và không gian để theo đuổi những mục tiêu cá nhân và tập thể
- xây dựng trên việc học hỏi được tôn trọng theo văn hóa của cộng đồng của mỗi trẻ
- khuyến khích trẻ lựa chọn và quyết định

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 1: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ BẢN THỂ

Trẻ phát triển bản thể cá nhân có hiểu biết và tự tin

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- cảm thấy tự bản thể mình được công nhận và tôn trọng
- tìm hiểu các bản thể và nhân sinh quan khác nhau bằng các trò chơi đóng kịch
- chia sẻ các khía cạnh của nền văn hóa của mình với trẻ khác và với các nhà giáo dục
- sử dụng ngôn ngữ tại gia đình trẻ để tạo dựng ý nghĩa
- xây dựng các nền tảng vững chắc về cả văn hóa và ngôn ngữ của gia đình trẻ và của cộng đồng rộng hơn mà không làm ảnh hưởng đến các cá tính văn hóa của trẻ
- phát triển di sản xã hội và văn hóa qua việc nói chuyện với những người cao niên và các thành viên cộng đồng
- vươn tới và diễn đạt mong muốn được an ủi, hỗ trợ và có bầu bạn
- vui mừng về và chia sẻ các đóng góp và thành quả của mình với người khác

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- khuyến khích mọi trẻ có ý thức mạnh mẽ về bản thân và sự gắn bó với người khác một bản tính chung của người Úc
- đảm bảo tất cả các em đều được trải nghiệm sự hạnh diện và tự tin vào các thành quả của mình
- chia sẻ với gia đình trẻ về các thành công của trẻ
- thể hiện sự tôn trọng tính đa dạng bằng cách thừa nhận các đường lối khác nhau của trẻ, gia đình, cộng đồng và các nền văn hóa
- thừa nhận và hiểu rằng trẻ tạo nghĩa theo nhiều cách khác nhau
- thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về từng em, về hoàn cảnh từng gia đình và cộng đồng khi lên kế hoạch cho việc học của trẻ.
- cho trẻ các ví dụ về nhiều cách ghi nhận và thể hiện bản thể và văn hóa
- xây đắp thêm trên các phương pháp học tập được các nền văn hóa tôn trọng
- xây đắp thêm trên kiến thức, ngôn ngữ và những hiểu biết mà trẻ mang theo
- nói chuyện một cách tôn trọng với trẻ về những tương đồng và khác biệt trong người khác
- cung cấp các nguồn lực phong phú và đa dạng phản ánh thế giới xã hội của các em
- lắng nghe và tìm hiểu về các hiểu biết về bản thân của trẻ
- tích cực hỗ trợ duy trì ngôn ngữ và văn hóa tại nhà
- phát triển hiểu biết trung thực của trẻ về bản thân mình

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 1: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ BẢN THỂ

Trẻ học cách tương tác với những người khác với sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- thể hiện sự chú ý tới các trẻ khác và muốn dự phần vào nhóm
- tham gia và đóng góp vào các trải nghiệm cùng vui chơi
- thể hiện nhiều cảm xúc, suy nghĩ và quan điểm khác nhau một cách xây dựng
- thông cảm và bộc lộ sự quan tâm đối với người khác
- thể hiện nhận thức và sự tôn trọng quan điểm của người khác
- suy ngẫm về hành động của mình và cân nhắc hậu quả đối với người khác

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- chủ động tương tác một – một với từng em trong các hoạt động thường ngày, đặc biệt là với trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi
- tổ chức các môi trường học tập theo những cách thức để khuyến khích tương tác trong nhóm nhỏ và các trải nghiệm vui chơi
- làm gương về sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng cho trẻ, nhân viên và gia đình
- làm gương về những chiến lược giao tiếp rõ ràng để hỗ trợ trẻ chủ động tương tác và tham gia vào các trò chơi và trải nghiệm xã hội theo những cách thức giúp duy trì các mối quan hệ hiệu quả với trẻ khác
- thừa nhận các mối quan hệ phức tạp của trẻ và nhạy bén can thiệp theo các cách thức khuyến khích trẻ cân nhắc các quan điểm khác và giúp hội nhập về mặt xã hội.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

Tính bao hàm (inclusion):

Có nghĩa là tính đến sự đa dạng về xã hội, văn hoá và ngôn ngữ của tất cả các em (gồm phong cách học hỏi, khả năng, hạn chế, giới tính, hoàn cảnh gia đình và địa phương) trong quá trình quyết định chương trình học. Mục đích là để đảm bảo rằng mọi trải nghiệm của tất cả các em đều được công nhận và coi trọng. Mục đích nữa là đảm bảo tất cả các em đều được tiếp cận công bằng các nguồn lực và được tham gia, và có cơ hội thể hiện sự học hỏi và và coi trọng sự khác biệt.

KẾT QUẢ 2: TRẺ ĐƯỢC GẮN BÓ VỚI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THẾ GIỚI QUANH MÌNH

Các trải nghiệm về các mối quan hệ và việc tham gia cộng đồng đều đóng góp cho sự gắn bó, sống và phát triển của trẻ. Từ khi chào đời, trẻ trải nghiệm việc sống và học hỏi với người khác trong nhiều cộng đồng. Đó có thể là gia đình, cộng đồng địa phương hoặc môi trường mẫu giáo. Có ý thức tích cực về bản thể và trải nghiệm các mối quan hệ có tôn trọng và cảm thông sẽ tăng cường sự quan tâm và các kỹ năng của trẻ trong quá trình sống và trở thành người đóng góp tích cực cho thế giới quanh trẻ. Khi vào môi trường giáo dục cấp mẫu giáo, các em mở rộng những trải nghiệm của mình với tư cách là người tham gia vào các mối quan hệ và cộng đồng khác nhau.

Qua thời gian, tính đa dạng và phức tạp của cách trẻ gắn bó và tham gia cùng người khác sẽ gia tăng. Trẻ sơ sinh tham gia bằng cách cười, khóc, bắt chước và tạo âm thanh để thể hiện mức độ quan tâm của mình với người khác hoặc với việc tham gia cùng người khác. Trẻ mới tập đi tham gia và gắn bó với trẻ cùng lứa khác bằng cử chỉ, chẳng hạn trao gấu bông của mình cho một em đang buồn hoặc nồng nhiệt đón chào một em mới. Trẻ lớn hơn thể hiện sự quan tâm đến cách người khác nhìn nhận mình và những hiểu biết của trẻ về tình bạn. Các em phát triển sự hiểu biết rằng hành động hoặc phản ứng của mình tác động đến cách người khác cảm nhận và trải nghiệm sự gắn bó.

Khi các nhà giáo dục tạo ra các môi trường để trẻ cùng cảm nhận các mối quan hệ thích thú, quan tâm và tôn trọng với con người và môi trường thì trẻ sẽ đáp ứng theo đó. Khi cùng tham gia vào các hoạt động thường ngày, các sự kiện, trải nghiệm và có cơ hội để đóng góp vào các quyết định, trẻ sẽ học cách sống một cách tương thuộc.

Các mối gắn kết và những cách gắn bó khác nhau của trẻ với con người, xứ sở và cộng đồng giúp trẻ học cách sống phản ánh giá trị, truyền thống và tập tục của gia đình và cộng đồng của trẻ. Qua thời gian, sự học hỏi này sẽ thay đổi cách trẻ tương tác với người khác.



KẾT QUẢ 2: TRẺ ĐƯỢC GẮN BÓ VỚI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THẾ GIỚI QUANH MÌNH

- Trẻ phát triển ý thức gắn bó với các nhóm và cộng đồng, và sự hiểu biết về các quyền tương hỗ và trách nhiệm cần thiết để chủ động tham gia vào cộng đồng.
- Trẻ đáp lại tính đa dạng bằng sự tôn trọng.
- Trẻ trở nên có ý thức về tính công bằng.
- Trẻ trở nên có trách nhiệm về mặt xã hội và thể hiện sự tôn trọng với môi trường.

Trẻ phát triển ý thức gắn bó với các nhóm và cộng đồng, phát triển vốn hiểu biết về các quyền tương hỗ và trách nhiệm cần thiết để chủ động tham gia vào cộng đồng.

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- bắt đầu nhận biết được rằng chúng có quyền thuộc về nhiều cộng đồng
- hợp tác với người khác để tiếp cận về các vai trò và mối quan hệ trong các trò chơi đóng kịch và trải nghiệm nhóm.
- hành động để giúp các trẻ khác cùng tham gia các nhóm xã hội.
- mở mang kiến thức trẻ về thế giới chúng đang sống.
- phát biểu ý kiến về các vấn đề ảnh hưởng đến mình.
- xây dựng trên các trải nghiệm xã hội riêng để tìm hiểu nhiều cách sống khác.
- tham gia vào các mối quan hệ tương hỗ
- dẫn học hỏi cách “diễn dịch” các hành vi của người khác và đáp ứng một cách phù hợp.
- hiểu được những cách đóng góp khác nhau thông qua việc chơi đùa và các dự án
- thể hiện ý thức về sự gắn bó và thoải mái trong môi trường quanh mình
- thích chơi và tích cực đáp lại trẻ khác, chủ động yêu cầu được có bạn và có tình bạn
- đóng góp vào quá trình ra quyết định bình đẳng về các vấn đề ảnh hưởng đến mình.

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- khuyến khích ý thức cộng đồng trong môi trường giáo dục cấp mẫu giáo
- xây dựng các mối liên kết giữa môi trường giáo dục cấp mẫu giáo với cộng đồng địa phương.
- tạo cơ hội cho trẻ nghiên cứu tỉ mỉ các ý tưởng, khái niệm phức tạp và các vấn đề đạo đức liên quan đến đời sống và cộng đồng địa phương của các em.
- làm gương cho ngôn ngữ mà trẻ có thể sử dụng để nêu ý kiến, tập làm các vai trò và hợp tác để đạt được mục tiêu
- đảm bảo rằng trẻ có các kỹ năng để tham gia và đóng góp vào các trò chơi nhóm và các dự án.
- lên kế hoạch cho các cơ hội cho trẻ tham gia theo những cách có ý nghĩa vào các cuộc thảo luận nhóm và quá trình đưa ra quyết định chung về các luật lệ và kỳ vọng.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 2: TRẺ ĐƯỢC GẮN BÓ VỚI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THẾ GIỚI QUANH MÌNH

Trẻ đáp lại tính đa dạng bằng sự tôn trọng

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- bắt đầu thể hiện sự quan tâm đến người khác
- tìm hiểu sự đa dạng về văn hóa, di sản, bối cảnh và truyền thống và thấy rằng sự đa dạng tạo ra các cơ hội lựa chọn và các hiểu biết mới.
- trở nên ý thức được sự gắn kết, những tương đồng và khác biệt giữa con người với nhau.
- lắng nghe ý kiến của người khác và tôn trọng các cách sống và làm việc khác nhau
- thực hành các cách thức giúp hội nhập để có thể chung sống
- chú ý và phản ứng tích cực với cả những tương đồng lẫn khác biệt ở con người.

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- suy ngẫm về cách chính họ đáp ứng với tính đa dạng.
- hoạch định các trải nghiệm và cung cấp các nguồn lực giúp mở rộng tầm nhìn của trẻ và khích lệ trẻ trân trọng tính đa dạng
- cho trẻ tiếp xúc với các ngôn ngữ và thổ ngữ khác nhau và khuyến khích trẻ yêu quý tính đa dạng về ngôn ngữ
- khuyến khích trẻ lắng nghe người khác và tôn trọng các quan điểm khác nhau
- thể hiện những đáp ứng tích cực với tính đa dạng trong hành vi của chính mình và trong các cuộc nói chuyện với trẻ
- tham gia tương tác với trẻ nhằm khuyến khích sự tôn trọng tính đa dạng và coi trọng sự đặc thù
- tìm hiểu văn hóa, di sản, bối cảnh và truyền thống của mỗi trẻ trong bối cảnh cộng đồng của các em
- cùng trẻ tìm hiểu các ý tưởng của các em về tính đa dạng.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 2: TRẺ ĐƯỢC GẮN BÓ VỚI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THẾ GIỚI QUANH MÌNH

Trẻ trở nên có ý thức về tính công bằng

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- khám phá và tìm hiểu về một số liên kết giữa con người với nhau
- trở nên ý thức về cách con người được chấp nhận hoặc bị loại bỏ khỏi các môi trường vật chất và xã hội
- phát triển khả năng nhận biết sự bất công và thành kiến, và khả năng hành động với lòng trắc ẩn và tử tâm
- được trao quyền lựa chọn và giải quyết vấn đề để đạt được nhu cầu trong một số hoàn cảnh cụ thể
- bắt đầu suy nghĩ có phán xét về hành vi công bằng và bất công
- bắt đầu hiểu và đánh giá các cách theo đó các văn mục giúp xây dựng bản thể và tạo nên những hình ảnh có tính cách rập khuôn (stereotypes).

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- để ý thấy và chăm chú lắng nghe các mối quan tâm của trẻ và thảo luận các quan điểm đa dạng về các vấn đề về sự được chấp nhận và bị loại bỏ, về hành vi công bằng và bất công
- giúp trẻ tham gia thảo luận về những mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng chẳng hạn khi một em chiếm hữu ưu thế trong việc sử dụng các tài nguyên học tập.
- phân tích và thảo luận với trẻ về các phương thức trong đó các văn mục đưa tới việc hạn chế sự đa dạng bản thể và củng cố các hình ảnh có tính cách rập khuôn.
- lưu ý các em đến các vấn đề về công bằng có liên quan đến các em trong môi trường giáo dục cấp mẫu giáo và trong cộng đồng

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 2: TRẺ ĐƯỢC GẮN BÓ VỚI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THẾ GIỚI QUANH MÌNH

Trẻ trở nên có trách nhiệm về mặt xã hội và thể hiện sự tôn trọng với môi trường

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- dùng trò chơi để tìm hiểu, đề xuất và tìm hiểu các ý tưởng mới
- tham gia cùng người khác để giải quyết các vấn đề và đóng góp vào kết quả của nhóm
- thể hiện kiến thức và sự tôn trọng ngày càng nhiều về các môi trường tự nhiên và nhân tạo.
- tìm hiểu, suy luận, dự đoán và đặt giả thiết để phát triển vốn hiểu biết ngày càng tăng về sự tương hỗ giữa đất đai, con người, thực vật và động vật.
- thể hiện sự quý trọng và mối quan tâm ngày càng tăng đến các môi trường tự nhiên và nhân tạo.
- tìm hiểu các mối quan hệ với vật thể sống và vật thể vô tri, và quan sát, lưu ý và đáp ứng với sự thay đổi
- phát triển ý thức về tác động của hoạt động của con người lên môi trường và quan hệ tương hỗ giữa những vật thể sống

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- tạo điều kiện cho trẻ được tiếp cận với nhiều vật liệu tự nhiên trong môi trường quanh các em.
- làm gương về tính tôn trọng, quan tâm và quý trọng môi trường thiên nhiên
- tìm nhiều cách giúp trẻ chăm sóc và học hỏi từ đất đai
- xem xét bản chất mối gắn kết giữa trẻ và đất đai và thể hiện sự tôn trọng với các tập tục của cộng đồng
- chia sẻ thông tin và cho trẻ tiếp cận với các nguồn lực về môi trường và về tác động từ các hoạt động của con người lên môi trường
- lồng ghép tính bền vững trong các công việc và thực hành hàng ngày
- tìm các ví dụ về sự tương hỗ trong môi trường và thảo luận về các hình thức liên kết giữa sự sống và sức khỏe của các vật thể sống.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 3: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ TRẠNG THÁI VUI KHỎE

Trạng thái vui khỏe kết hợp cả các khía cạnh thể chất và tâm lý, và là trung tâm của sự gắn bó, sống và phát triển. Không có ý thức tốt về cảm giác vui khỏe thì khó có ý thức về sự gắn bó, tin tưởng người khác, khó có cảm giác tự tin trong cuộc sống, và khó tham gia một cách lạc quan vào các trải nghiệm góp phần vào sự phát triển.

Trạng thái vui khỏe bao gồm sức khỏe thể chất tốt, cảm giác hạnh phúc, sự thỏa mãn, và thực hiện thành công chức năng xã hội. Nó ảnh hưởng đến cách các em tương tác trong môi trường quanh mình. Ý thức mạnh về cảm giác vui khỏe cho trẻ sự tự tin, tính lạc quan, nhờ đó làm tăng tối đa các tiềm năng học hỏi của các em. Nó kích lệ sự phát triển khuynh hướng tìm hiểu bẩm sinh, ý thức về khả năng tác động và khao khát tương tác với những đáp ứng khác.

Trạng thái vui khỏe tương quan với tính kiên cường, tạo cho trẻ khả năng đối mặt với những căng thẳng và thách thức hàng ngày. Sự sẵn sàng kiên trì khi phải đối mặt với các tình huống học hỏi không quen thuộc và đẩy thách thức tạo cơ hội cho thành công và thành đạt.

Việc học và phát triển thể chất của trẻ thể hiện rõ qua các việc đi từ tình trạng phụ thuộc về mặt thể chất và các hành động phản xạ khi mới chào đời, đến sự kết hợp giữa các giác quan, hệ vận động và nhận thức quan để hoạt động thể chất một cách có tổ chức và tự chủ nhằm thực hiện mục đích và để được vui thú.

Trạng thái vui khỏe của trẻ có thể chịu tác động từ mọi trải nghiệm trong và ngoài môi trường giáo dục cấp mẫu giáo. Để hỗ trợ việc học của trẻ, điều tối quan trọng là các nhà giáo dục phải chú ý đến cảm giác vui khỏe của trẻ bằng cách tạo nên các mối quan hệ thân thiện và tin cậy, tạo môi trường an toàn và dễ đoán biết, khẳng định và tôn trọng tất cả các khía cạnh thể chất, tình cảm, xã hội, nhận thức, ngôn ngữ, sáng tạo và đời sống tinh thần. Bằng cách công nhận bản thể về mặt văn hóa và xã hội của mỗi em, nhạy bén đáp lại trạng thái cảm xúc của trẻ, các nhà giáo dục xây dựng ở trẻ tính tự tin, ý thức về cảm giác vui khỏe và sự nhiệt tình tham gia học hỏi.

Trẻ phát triển tính kiên cường và khả năng chịu trách nhiệm ngày càng cao về tính tự lực và các thói quen bảo vệ sức khỏe cơ bản hàng ngày sẽ tăng cường ý thức về tính độc lập và tự tin. Khi trải nghiệm được chăm sóc từ các nhà giáo dục và người khác, trẻ dần phát triển nhận thức về tầm quan trọng của việc sống và học hỏi một cách tương hỗ với người khác.

Việc học các lối sống lành mạnh, bao gồm dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, sức khỏe thể lực, các cảm xúc và mối quan hệ xã hội thì không thể tách rời với trạng thái vui khỏe và sự tự tin. Sức khỏe thể chất góp phần vào khả năng tập trung, hợp tác và học hỏi của trẻ. Khi trở nên độc lập hơn, các em có khả năng đảm nhận trách nhiệm lớn hơn cho sức khỏe, vệ sinh và chăm sóc cá nhân, trở nên ý thức về sự an toàn của bản thân và người khác. Các hoạt động thường ngày tạo cơ hội cho các em học hỏi về sức khỏe và sự an toàn. Dinh dưỡng tốt là cốt lõi của một cuộc sống khỏe mạnh và cho phép trẻ tích cực tham gia các trò chơi. Các môi trường giáo dục cấp mẫu giáo cho trẻ nhiều cơ hội trải nghiệm nhiều thực phẩm có lợi cho sức khỏe và cơ hội học hỏi về lựa chọn thực phẩm từ các nhà giáo dục và từ trẻ khác. Hoạt động thể chất và tập trung vào các kỹ năng vận động nhỏ và lớn cho trẻ các nền tảng cơ bản để phát triển tính độc lập và cảm giác thỏa mãn khi có khả năng tự làm mọi việc cho mình.



KẾT QUẢ 3: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ TRẠNG THÁI VUI KHỎE

- Trẻ phát triển mạnh trạng thái vui khỏe về mặt xã hội và tình cảm
- Trẻ ngày càng có trách nhiệm lớn hơn về sức khỏe và trạng thái khỏe mạnh thể chất cho bản thân mình.

Trẻ phát triển mạnh trạng thái vui khỏe về mặt xã hội và tình cảm

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- chứng tỏ sự tin cậy và tự tin
- duy trì việc tiếp xúc với người khác khi buồn bã, bối rối và bức xúc
- chia sẻ óc hài hước, niềm vui và sự thỏa mãn
- tìm kiếm và chấp nhận những thách thức mới, tìm hiểu mới và vui mừng trước những nỗ lực và thành tích của mình và của người khác
- tăng cường hợp tác và làm việc chung với người khác
- tận hưởng những giờ phút một mình
- nhận ra thành quả cá nhân của mình
- lựa chọn, chấp nhận thách thức, chấp nhận rủi ro có tính toán, kiểm soát sự thay đổi và đối mặt với những thất vọng và chuyện bất thường
- thể hiện năng lực ngày một tăng về hiểu biết, tự điều chỉnh và kiểm soát cảm xúc theo các phương cách phản ánh tình cảm và nhu cầu của người khác
- trải nghiệm và chia sẻ thành công cá nhân trong việc học và tạo cơ hội học hỏi mới bằng các ngôn ngữ được sử dụng tại gia đình hoặc Tiếng Anh theo chuẩn Úc
- công nhận và chấp nhận những lời khen
- khẳng định năng lực và tính độc lập của mình trong khi thể hiện nhận thức ngày càng cao về nhu cầu và quyền lợi của người khác
- nhận ra các đóng góp của mình trong các công việc và trải nghiệm chung

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- thể hiện tình yên mến chân thành, thông cảm và tôn trọng đối với tất cả các em
- hợp tác với trẻ để ghi chép lại các thành quả của trẻ và chia sẻ thành công của trẻ với gia đình các em
- đảm bảo rằng tất cả trẻ đều trải nghiệm sự tự hào về các nỗ lực và thành quả của mình
- khuyến khích ý thức gắn bó, liên kết và trạng thái vui khỏe của trẻ
- thách thức và hỗ trợ các em tham gia và kiên trì trong các công việc và khi vui chơi
- tin cậy và mở rộng ý kiến của trẻ
- giữ kỳ vọng cao vào khả năng của từng em
- coi trọng việc quyết định cá nhân của trẻ
- hoan nghênh việc trẻ và gia đình cùng chia sẻ các khía cạnh của đời sống văn hóa và tinh thần
- nói chuyện với trẻ về cảm xúc và đáp ứng với những sự kiện với mục đích hỗ trợ những hiểu biết của trẻ về việc điều chỉnh cảm xúc và tự chủ
- công nhận và khẳng định nỗ lực và sự phát triển của các em
- làm trung gian và hỗ trợ trẻ tiếp cận mối tương quan giữa các quyền của mình với quyền của người khác.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 3: TRẺ CÓ Ý THỨC MẠNH VỀ TRẠNG THÁI VUI KHỎE

Trẻ ngày càng có trách nhiệm lớn hơn về sức khỏe và trạng thái khỏe mạnh thể chất của bản thân mình

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- nhận biết và diễn đạt nhu cầu của cơ thể mình (ví dụ: khát, đói, nghỉ ngơi, thoải mái, và hoạt động thể chất)
- hạnh phúc, khỏe mạnh, an toàn và gần bó với người khác
- tham gia vào các kỹ năng vận động-cảm giác và các kiểu vận động ngày càng phức tạp
- kết hợp các vận động và khả năng giữ thăng bằng lớn và tinh tế để đạt được các kiểu mẫu vận động ngày càng phức tạp bao gồm nhảy múa, vận động sáng tạo và diễn kịch
- dùng khả năng giác quan và các khuynh hướng của mình với sự kết hợp, kỹ năng và mục đích ngày càng cao để tìm hiểu và đáp ứng với thế giới xung quanh
- thể hiện nhận thức về không gian và tự định hướng, di chuyển xung quanh và xuyên qua các môi trường quanh mình một cách tự tin và an toàn.
- sử dụng thiết bị và quản lý công cụ với năng lực và kỹ năng ngày một cao
- đáp ứng bằng cử động với âm nhạc truyền thống và đương đại, nhảy múa và kể chuyện
- chứng tỏ ý thức ngày một tăng về các lối sống lành mạnh và dinh dưỡng tốt
- chứng tỏ tính độc lập và năng lực ngày một tăng trong vệ sinh cá nhân, chăm sóc, và an toàn cho bản thân và người khác
- thể hiện sự nhiệt tình tham gia vào các trò chơi thể chất và đối phó với các không gian vui chơi nhằm đảm bảo sự an toàn và trạng thái vui khỏe của bản thân và người khác

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- hoạch định và tham gia vào các hoạt động thể chất sinh động cùng trẻ bao gồm nhảy múa, diễn kịch, các động tác và trò chơi
- sử dụng những trải nghiệm từ gia đình và cộng đồng và kiến thức chuyên môn để đưa các trò chơi và hoạt động thể chất quen thuộc vào khi vui chơi
- cung cấp nhiều công cụ và vật liệu khác nhau cho các kỹ năng vận động lớn và tinh tế của trẻ
- tích cực hỗ trợ trẻ học các thực hành vệ sinh cá nhân
- khuyến khích trẻ liên tục duy trì sức khỏe và vệ sinh cá nhân bằng cách cùng trẻ, gia đình và cộng đồng chia sẻ quyền làm chủ hoạt động và thời biểu thường ngày.
- bàn bạc với trẻ về các vấn đề sức khỏe và an toàn và để các em tham gia vào việc lập ra các hướng dẫn để giữ môi trường an toàn cho tất cả mọi người
- cho trẻ trải nghiệm, đối thoại và làm các công việc hàng ngày khuyến khích các lối sống lành mạnh và dinh dưỡng tốt
- cân nhắc nhịp độ hàng ngày trong bối cảnh của cộng đồng
- làm gương và khuyến khích sức khỏe, dinh dưỡng và thực hành vệ sinh cá nhân cùng trẻ
- cung cấp nhiều trải nghiệm hoạt động và nghỉ ngơi trong ngày và hỗ trợ trẻ quyết định tham gia một cách phù hợp.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:



KẾT QUẢ 4: TRẺ TỰ TIN VÀ THAM GIA HỌC HỎI

Ý thức về cảm giác sự an toàn và vui khỏe giúp trẻ tự tin để tìm hiểu và thử nghiệm những ý tưởng mới, do đó phát triển năng lực của trẻ, và giúp trẻ tích cực tham gia học hỏi. Trẻ dễ tự tin và tích cực tham gia học hỏi hơn khi những trải nghiệm và kiến thức của gia đình và cộng đồng của trẻ được công nhận và được đưa vào môi trường giáo dục cấp mẫu giáo. Điều này hỗ trợ trẻ kết nối và tìm được ý nghĩa trong các trải nghiệm mới.

Trẻ dùng các tiến trình như tìm hiểu, cộng tác, giải quyết vấn đề qua mọi phương diện của chương trình học. Phát triển các khuynh hướng như trí tò mò, tính kiên trì và óc sáng tạo giúp trẻ tham gia và gặt hái được từ việc học. Những học sinh hiệu quả cũng có khả năng chuyển và áp dụng những gì mình học được từ hoàn cảnh này qua hoàn cảnh khác và có khả năng xác định và sử dụng các nguồn lực để học tập.

Trong môi trường học hỏi tích cực và được hỗ trợ, những trẻ tự tin và tích cực tham gia học hỏi ngày càng có khả năng chịu trách nhiệm về việc học, điều chỉnh bản thân và đóng góp vào môi trường xã hội của bản thân mình. Các liên kết và tính liên tục giữa các trải nghiệm học tập trong các môi trường khác nhau khiến cho việc học thêm ý nghĩa và nâng cao cảm xúc gắn bó của các em.

Trẻ phát triển vốn hiểu biết về bản thân và thế giới xung quanh thông qua việc tìm hiểu chủ động và thực tế. Môi trường học hỏi tích cực và hỗ trợ khuyến khích các em tham gia vào việc học mà ta có thể nhận thấy trong khả năng tập trung sâu và hoàn toàn chú tâm đến những gì thu hút sự quan tâm của mình. Các em đưa bản thể của mình vào quá trình học hỏi. Trẻ có nhiều cách nhận thức thế giới xung quanh, có nhiều quy trình học hỏi khác nhau và có phong cách học tập ưa thích riêng.

Tham gia tích cực vào việc học xây dựng vốn hiểu biết cho trẻ về các khái niệm, tư duy sáng tạo, quá trình đặt câu hỏi cần thiết cho sự học hỏi suốt đời. Các em có thể thách thức và mở rộng tư duy của mình và của người khác, và tạo kiến thức mới về những tương tác và tiếp cận chung. Sự tham gia tích cực của trẻ làm thay đổi những gì trẻ biết, có khả năng làm, quý trọng, và làm biến đổi sự học hỏi của trẻ.

Kiến thức của các nhà giáo dục về cá nhân trẻ là tối quan trọng trong việc tạo môi trường và các trải nghiệm sẽ tối ưu hóa sự học hỏi của các em.

KẾT QUẢ 4: TRẺ TỰ TIN VÀ THAM GIA HỌC HỎI

- Trẻ phát triển các khuynh hướng học tập như tính tò mò, hợp tác, tự tin, sáng tạo, cam kết, nhiệt tình, kiên trì, trí tưởng tượng và khả năng tự giác
- Trẻ phát triển nhiều kỹ năng và quy trình như giải quyết vấn đề, đặt câu hỏi, thực hành, lập giả thiết, nghiên cứu và tìm hiểu
- Trẻ chuyển và áp dụng những điều học hỏi từ một hoàn cảnh này qua một hoàn cảnh khác
- Trẻ tự học hỏi bằng cách giao tiếp với con người, môi trường, công nghệ và các vật liệu tự nhiên hay đã qua xử lý

Trẻ phát triển các khuynh hướng học tập như tính tò mò, hợp tác, tự tin, sáng tạo, cam kết, nhiệt tình, kiên trì, trí tưởng tượng và khả năng tự giác

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- thể hiện sự ngạc nhiên và thích thú với môi trường xung quanh
- tò mò và nhiệt tình tham gia học hỏi
- dùng vui chơi để tìm tòi, tưởng tượng và tìm hiểu các ý tưởng
- tuân thủ và phát triển các sở thích riêng với sự nhiệt tình, năng lực và tập trung
- khởi xướng và đóng góp vào trải nghiệm vui chơi xuất phát từ những ý tưởng của chính các em
- tham gia nhiều trải nghiệm phong phú và có ý nghĩa dựa trên việc đặt câu hỏi
- kiên trì và trải nghiệm cảm giác hài lòng với thành quả
- kiên trì ngay cả khi chúng gặp một công việc khó

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- công nhận và coi trọng sự tham gia học hỏi của trẻ
- tạo môi trường học hỏi mở và linh hoạt
- đáp lại sự thể hiện của trẻ về các khuynh hướng học hỏi bằng cách nhận xét về trẻ, khuyến khích và cho trẻ thêm ý tưởng.
- khuyến khích trẻ tham gia vào các tiến trình học hỏi tìm hiểu cả của cá nhân và cùng với người khác
- chăm chú lắng nghe những ý tưởng của trẻ và thảo luận với các em về cách phát triển các ý tưởng đó
- tạo cho trẻ các cơ hội xem xét lại các ý tưởng và nói tầm tư duy của các em
- làm gương trong qui trình đặt câu hỏi, bao gồm khả năng ngạc nhiên, trí tò mò và trí tưởng tượng, thử các ý tưởng mới và đón nhận các thách thức
- cùng suy ngẫm với trẻ về những điều và cách thức mà trẻ đã học được
- xây dựng trên kiến thức, ngôn ngữ và những hiểu biết mà trẻ mang vào môi trường giáo dục cấp mẫu giáo
- tìm hiểu sự đa dạng về văn hóa và các cá tính xã hội
- khuyến khích trẻ có ý thức mạnh mẽ về bản thân và sự gắn bó với người khác – một cá tính chung của người Úc

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 4: TRẺ TỰ TIN VÀ THAM GIA HỌC HỎI

Trẻ phát triển một loạt các kỹ năng và quy trình như giải quyết vấn đề, tìm hiểu, thử nghiệm, nêu giả thiết, nghiên cứu và tìm tòi

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- áp dụng nhiều chiến lược tư duy đa dạng để tiếp cận với các tình huống và giải quyết vấn đề và ứng dụng các chiến lược này vào các tình huống mới
- sáng tạo và dùng biểu tượng để sắp xếp, ghi chép và truyền đạt những ý tưởng và khái niệm toán học
- dự báo và suy diễn rộng về các hoạt động hàng ngày, các khía cạnh về môi trường và thế giới tự nhiên, sử dụng các khuôn mẫu mà trẻ hình thành hoặc xác nhận và truyền đạt chúng bằng ngôn ngữ và biểu tượng toán học
- tìm hiểu về môi trường xung quanh
- xử dụng đồ vật và thử nghiệm với nhân và quả, thử và sai, và chuyển động
- đóng góp mang tính xây dựng vào các thảo luận và lập luận toán học
- sử dụng tư duy có phán xét để xem xét tại sao mọi việc lại diễn ra và có thể học được gì từ những trải nghiệm này.

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- hoạch định các môi trường học hỏi với các mức độ thách thức phù hợp theo đó trẻ được khuyến khích tìm hiểu, thử nghiệm và chấp nhận rủi ro hợp lý trong sự học hỏi của các em
- ghi nhận những hiểu biết về toán học mà trẻ mang vào sự học hỏi và xây dựng trên những hiểu biết này theo các những cách thức phù hợp với mỗi em
- cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi các nguồn lực cho các em thách thức, gây tò mò và ngạc nhiên, hỗ trợ những tìm hiểu của trẻ và cùng chung vui với trẻ
- đưa ra những trải nghiệm khuyến khích trẻ tìm hiểu và giải quyết các vấn đề
- khuyến khích trẻ dùng ngôn ngữ để biểu đạt và giải thích ý tưởng của mình
- tạo cơ hội tham gia vào các trải nghiệm hỗ trợ việc nghiên cứu sâu các ý tưởng, các khái niệm và tư duy phức tạp, việc lập luận và lập giả thiết
- khuyến khích trẻ tạo ý tưởng và các lý thuyết mà người khác có thể thấy được.
- làm gương về ngôn ngữ toán học và khoa học và ngôn ngữ liên quan đến nghệ thuật
- cùng chơi với trẻ và làm gương cho các quá trình và ngôn ngữ dùng trong lập luận, dự đoán và suy nghĩ
- xây giàn với mục đích cho các hiểu biết của trẻ
- lắng nghe những nỗ lực của trẻ trong việc đưa ra giả thiết và nói tâm suy nghĩ của trẻ bằng cách nói chuyện và đặt câu hỏi

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 4: TRẺ TỰ TIN VÀ THAM GIA HỌC HỎI

Trẻ chuyển và áp dụng những điều học hỏi từ một hoàn cảnh này qua một hoàn cảnh khác

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- tham gia học hỏi và cùng xây dựng sự học hỏi
- phát triển một khả năng bắt chước, lặp lại và thực hành các hành động của người khác, ngay lập tức hoặc một lúc sau
- liên kết các kinh nghiệm, khái niệm và quy trình
- dùng tiến trình vui chơi, suy ngẫm và tìm hiểu cách giải quyết vấn đề
- áp dụng khả năng suy diễn rộng ra từ một tình huống này sang một tình huống khác
- thử nghiệm các chiến lược từng có hiệu quả để giải quyết các vấn đề của một tình huống trong một hoàn cảnh mới
- chuyển kiến thức từ một môi trường này sang một môi trường khác

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- coi trọng những dấu hiệu trẻ áp dụng sự học hỏi theo cách mới và nói chuyện với trẻ theo cách làm tăng sự hiểu biết của các em.
- hỗ trợ trẻ xây dựng nhiều giải pháp cho các vấn đề và dùng nhiều cách tư duy khác nhau
- lưu ý trẻ đến các khuôn mẫu và mối quan hệ trong môi trường và trong sự học hỏi của các em
- lên kế hoạch tạo thời gian và không gian nơi trẻ có thể suy ngẫm về sự học hỏi của mình và để nhận thấy các điểm tương đồng và các liên kết giữa kiến thức hiện có và kiến thức mới
- chia sẻ và chuyển giao kiến thức về sự học hỏi của trẻ từ môi trường này sang một môi trường khác bằng cách trao đổi thông tin với gia đình trẻ và các nhà chuyên môn trong các bối cảnh khác
- khuyến khích trẻ thảo luận về các ý tưởng và hiểu biết của mình
- hiểu rõ rằng năng lực không bị ràng buộc vào một ngôn ngữ, thổ ngữ hoặc văn hóa nhất định nào

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 4: TRẺ TỰ TIN VÀ THAM GIA HỌC HỎI

Trẻ tự tìm phương tiện học hỏi bằng cách giao tiếp với con người, nơi chốn, công nghệ và các vật liệu tự nhiên hay đã qua xử lý

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- tham gia các mối quan hệ học hỏi
- dùng giác quan để tìm hiểu môi trường thiên nhiên và nhân tạo
- trải nghiệm các lợi ích và niềm vui cùng tìm hiểu và học hỏi
- tìm hiểu mục đích và chức năng của nhiều công cụ, phương tiện, âm thanh và hình ảnh
- sử dụng các nguồn lực để tìm hiểu, tháo dỡ, lắp ráp, phát minh và xây dựng
- thử nghiệm với nhiều loại công nghệ khác nhau
- dùng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT) để nghiên cứu và giải quyết vấn đề
- tìm hiểu các ý tưởng và lý thuyết bằng cách sử dụng trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo, và các trò chơi
- dùng thông tin phản hồi từ bản thân và người khác để điều chỉnh và xây thêm trên một ý tưởng

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- tạo cơ hội và hỗ trợ trẻ tham gia vào các mối quan hệ học hỏi có ý nghĩa
- tạo những trải nghiệm về giác quan và tìm hiểu với những vật liệu tự nhiên hoặc đã được xử lý
- tạo những trải nghiệm giúp trẻ tham gia cộng đồng và môi trường ra ngoài môi trường giáo dục cấp mẫu giáo
- suy nghĩ kỹ về cách phân nhóm trẻ trong các trò chơi bằng cách cân nhắc khả năng xây dần từ thấp lên cao theo lứa tuổi
- giới thiệu các dụng cụ, công nghệ, phương tiện phù hợp và tạo các kỹ năng, kiến thức và kỹ thuật để tăng cường sự học hỏi của trẻ
- tạo cơ hội cho trẻ vừa lắp ráp vừa tháo gỡ vật liệu như một chiến lược của việc học
- xây dựng sự tự tin của chính mình với các công nghệ sẵn có với trẻ trong môi trường này
- cung cấp các nguồn lực khuyến khích trẻ diễn đạt suy nghĩ của mình

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:



KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Giao tiếp rất quan trọng cho sự gắn bó, sống và phát triển. Từ khi chào đời, trẻ đã giao tiếp với người khác bằng cách sử dụng cử chỉ, âm thanh, ngôn ngữ và giao tiếp có hỗ trợ. Các em là những thực thể xã hội có động lực nội tại để trao đổi ý kiến, suy nghĩ, thắc mắc và tình cảm, và để dùng nhiều công cụ và phương tiện, bao gồm âm nhạc, nhảy múa, diễn kịch, để diễn đạt bản thân, gắn bó với người khác và mở rộng sự học hỏi.

Việc trẻ sử dụng ngôn ngữ thường dùng tại gia đình củng cố ý thức về bản thể và sự phát triển khái niệm của các em. Trẻ cảm nhận ý thức gắn bó khi ngôn ngữ, phong cách tương tác và cách giao tiếp của các em được coi trọng. Trẻ có quyền được tiếp tục sử dụng ngôn ngữ thường dùng tại gia đình, đồng thời phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh theo chuẩn Úc.

Khả năng đọc viết và tính toán là các phương diện quan trọng trong giao tiếp và là tối cần thiết để học hỏi thành công trong suốt chương trình học.

Khả năng đọc, viết là khả năng, sự tự tin và khuynh hướng sử dụng ngôn ngữ trong mọi hình thức. Khả năng đọc viết kết hợp với nhiều hình thức giao tiếp bao gồm âm nhạc, vận động, nhảy múa, kể chuyện, các nghệ thuật hình tượng, các phương tiện truyền thông, đóng kịch cũng như nói chuyện, lắng nghe, xem, đọc và viết. Những văn mục đương đại bao gồm cả các phương tiện truyền thông dạng điện tử và ấn phẩm. Trong thế giới ngày càng thiên về công nghệ, khả năng phân tích phản biện các văn mục là nhân tố chính của khả năng đọc viết. Sẽ rất có lợi cho các em nếu được những cơ hội tìm hiểu thế giới xung quanh thông qua việc sử dụng công nghệ và để phát triển sự tự tin qua việc dùng phương tiện truyền thông kỹ thuật số.

Khả năng số học là khả năng, sự tự tin và khuynh hướng sử dụng toán học trong đời sống hàng ngày. Trẻ mang những hiểu biết mới về toán học thông qua việc tham gia giải quyết vấn đề. Điều tối quan trọng là các ý tưởng toán học mà trẻ tương tác phải phù hợp và có ý nghĩa với hoàn cảnh cụ thể trong đời sống của trẻ. Các nhà giáo dục cần có vốn từ vựng về toán học dồi dào để mô tả chính xác và giải thích các ý tưởng liên quan đến toán học của trẻ và để hỗ trợ trẻ phát triển khả năng số học. Ý thức về không gian, kết cấu và mô hình, số, đo đạc, lập luận số liệu, các liên kết và tìm hiểu thế giới xung quanh bằng toán học là các ý tưởng về môn toán học có sức ảnh hưởng lớn mà trẻ cần để giỏi toán.

Các trải nghiệm trong môi trường giáo dục cấp mẫu giáo được tạo dựng trên các trải nghiệm khác nhau với ngôn ngữ, khả năng đọc, viết, và tính toán mà trẻ có trong phạm vi gia đình và cộng đồng của mình.

Thái độ tích cực, khả năng đọc, viết và tính toán rất quan trọng để các em thành công trong việc học. Các nền tảng cho những năng lực này được gây dựng ngay trong những năm đầu đời.

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

- Trẻ giao tiếp với người khác bằng ngôn từ và không qua ngôn từ cho nhiều mục đích khác nhau
- Trẻ đọc nhiều văn mục khác nhau và hiểu ý nghĩa từ những văn mục này
- Trẻ diễn đạt ý tưởng và giải nghĩa qua những phương tiện khác nhau
- Trẻ bắt đầu hiểu những hệ thống biểu tượng và mô hình hoạt động như thế nào
- Trẻ sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông để truy cập thông tin, tìm hiểu ý tưởng và diễn đạt suy nghĩ của mình

Các văn mục:

những thứ ta đọc, quan sát, lắng nghe và những gì ta sáng tạo nên để chia sẻ ý nghĩa. Các văn mục có thể ở dạng ấn phẩm như sách, báo, tranh quảng cáo, hoặc ở dạng màn hình, ví dụ, các trang mạng internet, hay dạng DVD. Nhiều văn mục ở dạng đa thể loại, tổng hợp cả hình ảnh, chữ viết và/hoặc âm thanh.

Ăn nhip:

“Ăn nhip bao gồm sự hài hòa giữa các tâm trạng trong những lúc giao tế, trong đó các tình cảm được thể hiện qua diễn đạt bằng nét mặt, lời nói, cử chỉ cơ thể và giao tiếp bằng mắt”.
(Siegel, 1999)

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Trẻ giao tiếp với người khác bằng ngôn từ và không qua ngôn từ cho nhiều mục đích khác nhau

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- tham gia vào các tương tác lý thú sử dụng ngôn ngữ bằng lời và không lời
- chuyển đạt và tạo thông điệp có mục đích và một cách tự tin, xây dựng trên khả năng đọc viết ở nhà/ gia đình và cộng đồng
- đáp lại bằng lời và không bằng lời với những gì trẻ thấy, nghe, chạm tới, cảm thấy và nếm.
- sử dụng ngôn ngữ và biểu tượng từ các trò chơi, âm nhạc và nghệ thuật để chia sẻ và tạo ra ý nghĩa
- đóng góp ý kiến và trải nghiệm trong các trò chơi, thảo luận trong nhóm nhỏ và lớn
- chú ý và đưa ra các dấu hiệu văn hóa chứng tỏ trẻ đang lắng nghe và hiểu những gì người khác nói với trẻ
- giao tiếp độc lập và chủ động trò chuyện bằng tiếng Anh theo chuẩn Úc và ngôn ngữ thường dùng tại gia đình và thể hiện khả năng đáp ứng nhu cầu của người nghe
- tương tác với người khác để tìm hiểu các ý tưởng và khái niệm, làm sáng tỏ và thử thách tư duy, tiếp cận và chia sẻ các hiểu biết mới
- chuyển tải và tạo thông điệp có mục đích và một cách tự tin bằng cách xây dựng trên khả năng biết đọc biết viết ở nhà/ gia đình và cộng đồng lớn hơn
- trao đổi ý kiến, tình cảm và hiểu biết bằng cách sử dụng ngôn ngữ và biểu tượng trong các trò chơi
- thể hiện hiểu biết ngày càng cao về cách đo lường và con số bằng cách sử dụng từ vựng để mô tả kích thước, chiều dài, thể tích, dung tích và tên các con số
- diễn đạt các ý tưởng, cảm xúc, hiểu và tôn trọng quan điểm của người khác
- dùng ngôn ngữ để diễn đạt suy nghĩ về số lượng nhằm mô tả thuộc tính của đồ vật và nhóm đồ vật, và giải thích các ý tưởng mang tính toán học
- thể hiện kiến thức, vốn hiểu biết và kỹ năng ngày càng cao trong việc diễn đạt ý nghĩa bằng ít nhất một ngôn ngữ

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- tham gia vào các tương tác lý thú với trẻ sơ sinh khi chúng tạo ra và vui đùa với âm thanh
- ăn nhip và nhạy bén đáp lại một cách phù hợp các nỗ lực giao tiếp của trẻ
- lắng nghe và phản ứng với các âm thanh gần với ngôn từ của trẻ
- coi trọng di sản ngôn ngữ của các em và cùng với gia đình và cộng đồng khuyến khích việc sử dụng và học ngôn ngữ thường dùng tại gia đình và tiếng Anh theo chuẩn Úc
- nhận thức được rằng khi gia nhập môi trường giáo dục cấp mẫu giáo, trẻ đã bắt đầu giao tiếp và tìm ý nghĩa cho các trải nghiệm của trẻ tại nhà và trong cộng đồng
- làm gương về ngôn ngữ và khuyến khích trẻ thể hiện bản thân thông qua ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh và cho nhiều mục đích khác nhau
- chú ý duy trì giao tiếp liên tục với trẻ về các ý tưởng và trải nghiệm, và mở rộng vốn từ vựng của các em
- đưa các nguồn lực từ đời thực để khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ toán học

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Trẻ sử dụng nhiều văn mục khác nhau và hiểu ý nghĩa từ những văn mục này

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- lắng nghe và đáp lại các âm thanh và mẫu trong lời nói, chuyện kể và nhịp điệu tùy theo nội dung
- xem và lắng nghe các văn mục dạng ấn phẩm, các văn mục hình ảnh và đa phương tiện và đáp lại bằng các cử chỉ, hành động, nhận xét và/hoặc câu hỏi phù hợp
- hát và ngâm theo giai điệu, vần điệu và các bài hát
- đảm nhận các vai trò là người sử dụng khả năng đọc viết và tính toán trong các trò chơi
- bắt đầu hiểu các khái niệm và quá trình chính về khả năng đọc, viết và tính toán, chẳng hạn âm thanh của ngôn ngữ, các mối quan hệ giữa âm thanh và chữ viết, các khái niệm về chữ viết và cấu trúc các văn mục.
- tìm hiểu các văn mục từ nhiều quan điểm khác nhau và bắt đầu phân tích ý nghĩa
- tích cực sử dụng, tiếp cận và chia sẻ yêu thích ngôn ngữ và các văn mục theo nhiều cách khác nhau
- nhận thức và tiếp cận với các văn mục được viết hoặc bằng lời nói được thực hiện trong nền văn hóa

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- đọc và chia sẻ các thể loại sách và các văn mục khác với trẻ
- tạo môi trường được văn chương làm cho phong phú, bao gồm việc phô bày ấn phẩm bằng ngôn ngữ trẻ sử dụng tại gia đình và tiếng Anh theo chuẩn Úc
- hát và ngâm theo vần, điệu và bài hát
- giúp trẻ tham gia các trò chơi với từ ngữ và âm thanh
- nói chuyện mạch lạc với trẻ về khái niệm như nhịp điệu, chữ cái và âm thanh khi chia sẻ các văn mục với trẻ
- kết hợp các văn mục quen thuộc từ gia đình, cộng đồng và kể chuyện
- tham gia các trò chơi cùng trẻ và giúp trẻ trò chuyện về ý nghĩa của hình ảnh và ấn phẩm
- giúp trẻ tham gia thảo luận về sách và các văn mục khác để khuyến khích trẻ cân nhắc về các quan điểm đa dạng
- hỗ trợ trẻ phân tích các cách các văn mục được cấu trúc để trình bày các quan điểm cụ thể và để bán các sản phẩm
- dạy nghệ thuật dưới hình thức ngôn ngữ và cách các nghệ sĩ dùng các yếu tố và nguyên tắc để tạo nên các loại văn mục dùng hình ảnh, âm nhạc, vũ điệu, hoặc các phương tiện truyền thông.
- tạo cơ hội cho trẻ tiếp cận với một văn mục quen thuộc và mới lạ được cấu trúc theo văn hóa

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

Khả năng đọc, viết:

trong những năm đầu đời, khả năng đọc, viết bao gồm nhiều cách giao tiếp như âm nhạc, cử động, vũ điệu, kể chuyện, nghệ thuật hình tượng, phương tiện đa truyền thông và kịch nghệ, cũng như nói chuyện, đọc và viết.

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Trẻ diễn đạt các ý tưởng và tạo ý nghĩa qua những phương tiện khác nhau

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- dùng ngôn ngữ và tham gia các trò chơi để tưởng tượng, sáng tạo các vai trò, kịch bản và ý tưởng
- chia sẻ các câu chuyện và biểu tượng về văn hóa riêng của chúng và diễn lại các câu chuyện nổi tiếng
- dùng nghệ thuật sáng tạo như vẽ, điêu khắc, kịch nghệ, vũ điệu, cử động, âm nhạc và kể chuyện để diễn đạt ý tưởng và giải nghĩa
- thử nghiệm các cách diễn đạt ý tưởng và ý nghĩa bằng cách sử dụng nhiều phương tiện khác nhau
- bắt đầu sử dụng hình ảnh và dạng thức gần giống ký tự, từ ngữ để truyền đạt ý nghĩa

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- xây dựng trên những trải nghiệm của gia đình trẻ và cộng đồng bằng những nghệ thuật sáng tạo và biểu cảm
- cung cấp những nguồn tài nguyên khác nhau cho phép trẻ diễn đạt ý nghĩa bằng cách sử dụng các nghệ thuật hình tượng, nhảy múa, kịch và âm nhạc
- hỏi và trả lời những câu hỏi trong khi đọc hoặc thảo luận về sách và các văn mục khác
- cung cấp các nguồn tài nguyên khuyến khích trẻ thử nghiệm với các hình ảnh và chữ in
- dạy cho trẻ các kỹ năng và kỹ thuật củng cố năng lực tự diễn đạt và giao tiếp của các em
- tham gia chơi cùng trẻ và cùng tạo lập những tài liệu chẳng hạn như các bản hiệu mở rộng trò chơi và củng cố việc học đọc và viết
- đáp ứng với các hình ảnh và biểu tượng của trẻ bằng cách nói về các yếu tố, nguyên tắc, kỹ năng và kỹ thuật mà trẻ đã sử dụng để truyền đạt ý nghĩa

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Trẻ bắt đầu hiểu những hệ thống biểu tượng và mô hình hoạt động như thế nào

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- sử dụng các biểu tượng trong trò chơi để thể hiện và diễn nghĩa
- bắt đầu tạo liên kết giữa những khuôn mẫu và nhận biết những khuôn mẫu trong cảm xúc, ý tưởng, từ ngữ và hành động của trẻ và của người khác
- chú ý và dự đoán các khuôn mẫu về hoạt động hàng ngày và sự trôi qua của thời gian
- phát triển hiểu biết rằng các biểu tượng là một phương tiện mạnh mẽ để giao tiếp và hiểu rằng các ý tưởng, suy nghĩ và khái niệm có thể được thể hiện thông qua các biểu tượng
- bắt đầu nhận thức về các mối quan hệ giữa các cách diễn đạt bằng ngôn từ, chữ viết và biểu tượng qua hình ảnh
- bắt đầu nhận biết các khuôn mẫu và các mối quan hệ và sự liên kết giữa chúng
- bắt đầu sắp xếp, phân loại, đưa vào trình tự và so sánh các tập hợp và sự kiện và thuộc tính của đồ vật và chất liệu, trong môi trường xã hội và tự nhiên của trẻ
- lắng nghe và đáp lại các âm thanh và mẫu câu, các câu chuyện, nhịp điệu
- sử dụng trí nhớ về trình tự thực hiện một công việc
- sử dụng các trải nghiệm về cách xây dựng ý nghĩa bằng sử dụng các biểu tượng

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- hướng sự chú ý của trẻ tới các biểu tượng và khuôn mẫu trong môi trường xung quanh trẻ và nói chuyện về các khuôn mẫu và mối quan hệ, bao gồm mối quan hệ giữa ký tự và âm thanh
- để cho trẻ được tiếp cận với nhiều loại vật liệu hàng ngày mà trẻ có thể dùng để tạo các khuôn mẫu và phân loại, sắp xếp, đưa vào trình tự và so sánh
- cho trẻ tham gia thảo luận về các hệ thống biểu tượng, ví dụ ký tự, chữ cái, con số, thời gian, tiền bạc và các ký hiệu âm nhạc
- khuyến khích trẻ phát triển hệ thống biểu tượng của riêng trẻ và tạo cơ hội cho chúng tìm hiểu các hệ thống biểu tượng được xây dựng dựa trên văn hóa

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

Số học:

Theo nghĩa rộng bao gồm những hiểu biết về các con số, khuôn mẫu, đo lường, nhận thức và dữ liệu về không gian cũng như tư duy toán học, lập luận và đếm

KẾT QUẢ 5: TRẺ CÓ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Trẻ sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông để truy cập thông tin, tìm hiểu ý tưởng và diễn đạt suy nghĩ của mình

Điều này là rõ ràng, chẳng hạn khi trẻ:

- nhận ra các cách sử dụng công nghệ trong đời sống hàng ngày và sử dụng công nghệ thực hoặc tưởng tượng như đồ dùng trên sân khấu trong các trò chơi của trẻ
- sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông để tiếp cận các hình ảnh và thông tin, tìm hiểu các quan điểm đa dạng và giải nghĩa về thế giới của mình
- sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông như công cụ để thiết kế, vẽ hình, chỉnh sửa, suy ngẫm và sáng tác
- dùng công nghệ để vui chơi và diễn nghĩa

Các nhà giáo dục khuyến khích sự học hỏi này, chẳng hạn khi họ:

- cho trẻ tiếp cận nhiều loại công nghệ khác nhau
- kết hợp công nghệ vào trải nghiệm của các trò chơi và các dự án của trẻ
- dạy các kỹ năng và kỹ thuật và khuyến khích trẻ sử dụng công nghệ để tìm hiểu thông tin mới và trình bày các ý tưởng của trẻ
- khuyến khích sự học hỏi có cộng tác về công nghệ và qua công nghệ giữa trẻ với nhau, và giữa trẻ và các nhà giáo dục.

Bổ sung thêm các ví dụ từ hoàn cảnh riêng của bạn:

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Môi trường học hỏi năng động: một môi trường học hỏi năng động là môi trường trong đó trẻ được khuyến khích tìm hiểu và tương tác với môi trường để tạo (hoặc cấu trúc) ý nghĩa và kiến thức thông qua các trải nghiệm, tương tác xã hội và các tiếp cận với người khác. Trong môi trường học hỏi năng động, các nhà giáo dục đóng vai trò tối quan trọng trong việc khuyến khích trẻ tìm hiểu những ý nghĩa sâu sắc hơn, tạo liên kết giữa ý tưởng, và giữa các khái niệm, quá trình và các biểu tượng. Điều này đòi hỏi các nhà giáo dục phải cùng chia sẻ cảm xúc và tư duy cùng trẻ. *(Phỏng theo Khuôn khổ về Tiêu chuẩn và Trách nhiệm lên chương trình học tại Nam Úc (SACSA) phần Giới thiệu chung, trang 10 & 11)*

Tính tác nhân (Agency): có khả năng lựa chọn hoặc quyết định, tạo ảnh hưởng đến các sự kiện và tác động lên thế giới của chính mình

Ăn nhịp (Attuned): “Ăn nhịp bao gồm sự hài hòa hoá của các tâm trạng trong những lúc giao tế, trong đó cảm xúc được thể hiện bằng diễn đạt bằng nét mặt, lời nói, cử chỉ cơ thể và giao tiếp bằng mắt”. (Siegel, 1999)

Trẻ: đề cập đến trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi từ ba đến năm tuổi, trừ khi được xác định cách khác

Tham gia vào cộng đồng: đóng vai trò chủ động trong việc đóng góp vào cộng đồng

Cùng xây dựng: sự học hỏi diễn ra khi trẻ tương tác với các nhà giáo dục và trẻ khác khi chúng cùng làm việc trong mối quan hệ cộng tác

Cộng đồng: các nhóm hay mạng lưới xã hội hoặc văn hóa cùng chung mục đích, di sản, quyền và trách nhiệm và/hoặc các gắn kết khác. Thí dụ như cụm từ “Các cộng đồng” được dùng để chỉ một cộng đồng trong môi trường giáo dục bậc mẫu giáo, liên hệ họ hàng trong đại gia đình, cộng đồng theo địa phương và nói rộng hơn là cả xã hội Úc.

Cách suy nghĩ có phản xét (critical reflection): các suy nghĩ tập trung vào những hàm ý về sự công bằng và công lý xã hội.

Chương trình học: Trong môi trường giáo dục cấp mẫu giáo, chương trình học là ‘mọi tương tác, trải nghiệm, các công việc hàng ngày và sự kiện, trong hoặc ngoài kế hoạch - trong một môi trường được thiết kế nhằm khuyến khích việc học hỏi và phát triển của các em’. [phỏng theo Te Whariki]

Khuynh hướng (dispositions): những thói quen tư duy và hành động lâu bền, và các khuynh hướng đáp ứng lại các tình huống theo những cách riêng, ví dụ như duy trì quan điểm lạc quan, sẵn sàng kiên trì, tiếp cận những trải nghiệm mới với lòng tự tin

Môi trường giáo dục cấp mẫu giáo: Các nơi giữ trẻ cả ngày, nơi giữ trẻ khi cần, nhà trẻ gia đình, các dịch vụ đa năng cho trẻ thổ dân, nhà trẻ và trường mẫu giáo, nhóm chơi, nhà giữ trẻ sơ sinh, các dịch vụ can thiệp cho trẻ và những dịch vụ tương tự.

Các nhà giáo dục: Những nhà chuyên ngành mẫu giáo, làm việc trực tiếp với trẻ trong môi trường mẫu giáo

Tính bao hàm (inclusion): Là việc bao hàm sự đa dạng về xã hội, văn hoá và ngôn ngữ của tất cả các em (gồm phong cách học hỏi, khả năng, hạn chế, giới tính, hoàn cảnh gia đình và vị trí địa lý) trong quá trình quyết định chương trình học. Mục đích là để đảm bảo rằng trải nghiệm của tất cả các em đều được nhận biết và coi trọng. Mục đích nữa là đảm bảo tất cả các em đều được tiếp cận công bằng các nguồn lực và được tham gia, và có cơ hội thể hiện sự học hỏi và coi trọng sự khác biệt.

Dạy học có mục tiêu (intentional teaching): bao gồm việc các nhà giáo dục cân nhắc, có mục đích và có sự suy nghĩ khi ra quyết định và khi hành động. Dạy học có mục tiêu ngược với dạy học bằng học như vẹt hoặc tiếp tục theo truyền thống chỉ vì “từ trước đến nay vẫn làm thế”.

Tính tham gia (involvement): là trạng thái hoạt động tinh thần mạnh, tập trung, đặc trưng bởi khả năng tập trung liên tục và động cơ nội tại. Trẻ (và người lớn) với tính tham gia cao sẽ làm việc hết khả năng, dẫn đến thay đổi trong cách đáp ứng và hiểu, dẫn đến mức độ học hỏi sâu sắc. (phỏng theo Laevers 1994)

Có thể nhận thấy sự tham gia của trẻ qua thể hiện trên nét mặt, lời nói và cảm xúc, năng lực, sự chú ý và quan tâm của trẻ, và cả khả năng sáng tạo và tính phức tạp trẻ mang vào tình huống học hỏi (Laevers). Một trạng thái chảy thông (flow) mà Csikszentmihayli trích dẫn trong Reflect, Respect, Relate (DECS 2008).

Sự học hỏi: là quá trình tìm hiểu tự nhiên mà trẻ tham gia từ khi chào đời khi chúng phát triển các khả năng trí tuệ, thể chất, xã hội, cảm xúc và sáng tạo. Việc học ở cấp mẫu giáo liên quan mật thiết đến sự phát triển ban đầu.

Khuôn khổ giáo dục: một văn bản hướng dẫn cung cấp các mục tiêu hoặc kết quả chung cho sự học hỏi của trẻ và cách đạt được những mục tiêu này. Khuôn khổ này còn đưa ra một giàn giáo (scaffold) để hỗ trợ cho các môi trường giáo dục bậc mẫu giáo phát triển chương trình học riêng và chi tiết hơn.

Kết quả học tập: Một kỹ năng, kiến thức hoặc khuynh hướng mà các nhà giáo dục có thể chủ động phát triển trong môi trường mẫu giáo, với sự hợp tác của các em và gia đình.

Các mối quan hệ học tập: những mối quan hệ khuyến khích việc học hỏi và phát triển của trẻ. Cả người lớn và trẻ đều có ý định học hỏi lẫn nhau

Khả năng đọc, viết: trong những năm đầu đời, khả năng đọc, viết bao gồm nhiều cách giao tiếp như âm nhạc, cử động, vũ điệu, kể chuyện, nghệ thuật hình tượng, phương tiện đa truyền thông và kịch nghệ, cũng như nói chuyện, đọc và viết

Số học: theo nghĩa rộng bao gồm những hiểu biết về các con số, khuôn mẫu, đo lường, nhận thức và dữ liệu về không gian cũng như tư duy toán học, lập luận và đếm

Các phương pháp sư phạm: các thực hành có mục đích nhằm khuyến khích sự học hỏi của trẻ

Ngành sư phạm: là thực hành chuyên môn của những nhà giáo dục mẫu giáo, đặc biệt là những khía cạnh liên quan đến xây dựng và nuôi dưỡng các mối quan hệ, quyết định về chương trình học, việc dạy và học.

Học mà chơi: Bối cảnh học tập mà thông qua đó, trẻ tổ chức và tìm hiểu môi trường xã hội quanh mình khi chúng giao tiếp năng động với người khác, các vật thể và biểu tượng.

Khả năng tự giác (Reflexivity): nhận thức ngày một phát triển của trẻ về những cách mà các trải nghiệm, các điều trẻ thích thú và các điều trẻ tin tạo hình cho sự hiểu biết của trẻ

Xây giàn (scaffold): Là những quyết định và hành động của nhà giáo dục xây dựng trên những kiến thức và kỹ năng hiện có của trẻ để nâng cao việc học của các em.

Tinh thần (spiritual): đề cập đến nhiều trải nghiệm khác nhau của con người bao gồm cảm giác kính sợ và kính ngạc, sự tìm hiểu cuộc sống và nhận thức.

Công nghệ: không chỉ gồm các loại máy tính và công nghệ số được sử dụng trong thông tin, truyền thông và giải trí. Công nghệ là nhiều loại sản phẩm đa dạng tạo nên thế giới được thiết kế. Các sản phẩm này còn ra ngoài phạm vi các đồ tạo tác được thiết kế và phát triển bởi con người và bao gồm các quy trình, hệ thống, dịch vụ và môi trường.

Các văn mục (texts): những thứ ta đọc, xem và nghe và những gì ta sáng tạo nên để chia sẻ ý nghĩa. Các văn mục có thể ở dạng ấn phẩm như sách, báo, tranh quảng cáo, hoặc ở dạng màn hình, ví dụ, các trang mạng internet, hay dạng DVD. Nhiều văn mục ở dạng đa phương, tổng hợp cả hình ảnh, chữ viết và/hoặc âm thanh.

Chuyển tiếp: quá trình chuyển đổi từ bối cảnh gia đình đến môi trường giáo dục mẫu giáo, giữa các môi trường cấp mẫu giáo hoặc từ môi trường giáo dục mẫu giáo lên trường toàn thời gian.

Trạng thái vui khỏe (Wellbeing): trạng thái vui khỏe là kết quả của sự thỏa mãn các nhu cầu cơ bản - nhu cầu được triu mến và yêu thương; an toàn và trong sáng, được xã hội công nhận; cảm giác có năng lực; các nhu cầu vật chất và có ý nghĩa trong cuộc sống (theo Laevers 1994). Nó gồm hạnh phúc và sự thỏa mãn, thực hiện hiệu quả chức năng xã hội và các khuynh hướng lạc quan, cởi mở, tò mò và kiên cường.

NGUỒN SÁCH THAM KHẢO

- Bailey, D. B. (2002). Are critical periods critical for early childhood education? The role of timing in early childhood pedagogy. *Early Childhood Research Quarterly*, 17, 281-294.
- Brooker, L., & Woodhead, M. (Eds.). (2008). *Developing positive identities*. Milton Keynes: The Open University.
- Fleer, M., & Raban, B. (2005). *Literacy and numeracy that counts from birth to five years: A review of the literature*. Canberra: Department of Education, Science and Training.
- Carr, M. (2001). *Assessment in early childhood settings: learning stories*. London: Paul Chapman.
- Department of Education and Children's Services (2008). *Assessing for Learning and Development in the Early Years using Observation Scales: Reflect Respect Relate*, Adelaide: DECS Publishing.
- Department of Education Training and Employment (2001). *South Australian Curriculum, Standards and Accountability Framework*, Adelaide: DETE Publishing.
- Gammage, P. (2008). *The social agenda and early childhood care and education: Can we really help create a better world?* Online Outreach Paper 4. The Hague: Bernard van Leer Foundation.
- Grieshaber, S. (2008). Interrupting stereotypes: Teaching and the education of young children. *Early Education and Development*, 19(3), 505-518.
- Hertzman, C. (2004). *Making early child development a priority: Lessons from Vancouver*. Ottawa: Canadian Centre for Policy Alternatives.
- Laevers, F. (1994). Defining and assessing quality in Early Childhood education. *Studia Paedagogica*. Leuven: Leuven University Press.
- Lally, R. (2005). The human rights of infants and toddlers: A comparison of childcare philosophies in Europe, Australia, New Zealand and the United States. *Zero to Three* 43-46.
- Mac Naughton, G. (2003). *Shaping early childhood: Learners, curriculum and contexts*. Maidenhead: Open University Press.
- Martin, K. (2005). Childhood, lifehood and relatedness: Aboriginal ways of being, knowing and doing. In J. Phillips & J. Lampert (Eds.), *Introductory indigenous studies in education: The importance of knowing* (pp. 27-40). Frenches Forest, Sydney: Pearson Education Australia.
- Ministry of Education, (1996). *Te Whāriki: He Whāriki Mātauranga mō ngā Mokopuna o Aotearoa/Early Childhood Curriculum*. Wellington: Learning Media.
- Moss, P. (2006). Early childhood institutions as loci of ethical and political practice. *International Journal of Educational Policy, Research and Practice: Reconceptualizing Childhood Studies*, 7, 127-136.
- OECD. (2006). *Starting Strong II: Early Childhood Education and Care*: OECD.
- Petrie, P., Boddy, J., Cameron, C., Heptinstall, E., McQuail, S., Simon, A., et al. (2008). *Pedagogy - A holistic, personal approach to work with children and young people, across services*. London: Thomas, Coram Research Unit, Institute of Education, University of London.
- Queensland Department of Education, Training and the Arts, 2008, *Foundations for Success - Guidelines for Learning Program in Aboriginal and Torres Strait Communities*, Queensland Government.
- Queensland Studies Authority. (2006). *Queensland early years curriculum guidelines*. Brisbane: The State of Queensland.
- Rogoff, B. (2003). *The cultural nature of human development*. Oxford: Oxford University Press.
- Shonkoff, J., & Phillips, D. K. (2000). *From neurons to neighbourhoods: The science of early childhood development*. Washington, DC: National Academies Press.
- Siegel DJ, 1999:88, *Developing Mind*, Guilford Press, New York.
- Siraj-Blatchford, I., & Sylva, K. (2004). Researching pedagogy in English pre-schools *British Educational Research Journal*, 30(5), 712-730.
- Sylva, K., Melhuish, E., Sammons, P., Siraj-Blatchford, I., & Taggart, B. (2004). *The Effective Provision of Pre-school Education: The final report*. London: DfES Sure Start Publications & The Institute of Education.
- Uprichard, E. (2007). Children as 'being and becoming': Children, childhood and temporality. *Children & Society*, 22, 303-313.
- Wood, E. (2007). New directions in play: Consensus or collision. *Education 3-13*, 35(4), 309-320.
- Woodhead, M., & Brooker, L. (2008). A sense of belonging. *Early Childhood Matters* (111), 3-6.

